

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Thanh Thương
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Thanh Thương
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thanh Thương

Mã SV:1312401058

Lớp: QT1702K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả
kinh doanh tại Công ty cổ phần TUẤN VÂN

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

(về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần TUẤN VÂN.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần TUẤN VÂN.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần TUẤN VÂN.
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần TUẤN VÂN, sử dụng số liệu năm 2017.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.
- Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần TUẤN VÂN.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 13 tháng 08 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 11 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Vũ Thanh Thương

ThS. Đồng Thị Nga

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUYỄN Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Đồng Thị Nga

Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Vũ Thanh Thương Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần TUẤN VÂN.

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần TUẤN VÂN.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi

Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ quy định.

Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể. Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đồng Thị Nga

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1.....	2
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Error! Bookmark not defined.	
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	8
1.2. Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2017/TT-BTC:.....	16
1.3. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:	37
CHƯƠNG 2.....	37
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN	37
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Tuấn Vân	37
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP Tuấn Vân	37
2.1.2. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN:.....	37
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN. .	38
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.....	39
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.....	40
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN	40
2.2.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty cổ phần TUẤN VÂN.....	66
2.2.3 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí khác tại Công ty cổ phần TUẤN VÂN.....	70
2.2.4 Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần TUẤN VÂN.....	70

CHƯƠNG 3.....	78
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN	78
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP Tuấn Vân.....	78
3.1.1. Ưu điểm.....	78
3.1.2. Hạn chế.....	79
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	79
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	79
3.3.1. Kiến nghị 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán	80
3.3.2 Kiến nghị 2: Kiến nghị về áp dụng chế độ kế toán mới.....	82
3.3.3 Kiến nghị 3: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.....	83
3.4. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.	86
3.4.1. Về phía Nhà nước.....	86
3.4.2. Về phía doanh nghiệp.....	86
KẾT LUẬN	87

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Trong bất kỳ quốc gia nào, ở các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế...kế toán bao giờ cũng có vị trí đặc biệt quan trọng. Công tác kế toán ở các doanh nghiệp Việt Nam là bộ phận không thể thiếu ở tất cả các đơn vị tổ chức. Kế toán là công việc ghi chép, thu nhận, xử lý và cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động tài chính của một tổ chức, một doanh nghiệp, một cơ quan nhà nước, một cơ sở kinh doanh tư nhân... Đây là một bộ phận đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực quản lý kinh tế. Kế toán vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật, nó phát huy tác dụng nhờ một công cụ sắc bén, có hiệu lực phục vụ yêu cầu quản lý kinh doanh hiện nay.

Nhận thấy tầm quan trọng của việc xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, được sự chấp thuận của Ban giám đốc Công ty Cổ phần TUẤN VÂN cùng sự hướng dẫn của thạc sĩ Đồng Thị Nga, em xin chọn đề tài nghiên cứu **“Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN”** làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài.

- Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Phạm vi nghiên cứu: Tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN năm 2017

4. Phương pháp nghiên cứu.

- Các phương pháp kế toán.
- Phương pháp thống kê và so sánh.
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận, gồm 03 chương nội dung:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.2 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp

- **Đối với nhà đầu tư:** Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.

- **Đối với tổ chức trung gian hành chính:** Đối với các ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không

- **Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước.

Trên cơ sở đó các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp trợ giá.

1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.2.1 Doanh thu

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động SXKD thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Có các loại doanh thu như:

✓ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản thu, phụ thu bên ngoài giá bán (công vận chuyển, phí lắp đặt...) nếu có.

• Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau

➤ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua

➤ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc toàn quyền kiểm soát hàng hóa

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác)

➤ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

➤ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

• Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

➤ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

➤ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

➤ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

➤ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

✓ Doanh thu hoạt động tài chính là những khoản doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, bao gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ...

- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư.

- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn. Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác.

- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ, lãi do bán ngoại tệ.

- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

✓ Thu nhập khác là các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.

- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát.

- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác.

- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm).

- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng

- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất.

- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.

- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ.

- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có).

- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp.

- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất.
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

✓ **Các khoản giảm trừ doanh thu**

• **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng

• **Hàng bán bị trả lại:** Là số hàng đã được coi là tiêu thụ(đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.

• **Giảm giá hàng bán:** là khoản giảm trừ được doanh nghiệp(bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng

• **Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp**

+ Thuế xuất khẩu: là loại thuế được đánh vào tất cả các hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

+ Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

+ Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp: là thuế tính nên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy số tiền thuế GTGT phải nộp trong kỳ tương ứng với doanh thu đã xác định.

1.1.2.2 Chi Phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các loại chi phí:

A, Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh: bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

- **Giá vốn hàng bán:** là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ

- **Chi phí quản lý kinh doanh:** Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- ✓ **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ

- ✓ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:

- **Chi phí nhân viên quản lý:** Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban Giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

- **Chi phí vật liệu quản lý:** Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp

- **Chi phí đồ dùng văn phòng:** Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.

- **Chi phí khấu hao TSCĐ:** Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.

- **Thuế phí, lệ phí:** Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- **Chi phí dự phòng:** Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi

- **Chi phí dịch vụ mua ngoài:** Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

B, Chi phí hoạt động tài chính: Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: Các khoản chi phí, các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyên nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

C, Chi phí khác: Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

D, Chi phí thuế TNDN: Thuế TNDN là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

- Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất thuế TNDN

1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả HĐKD của doanh nghiệp bao gồm:

Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh: Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã

được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà Nước.

Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí quản lý kinh doanh

Trong đó: **Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - các khoản giảm trừ doanh thu**(chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp)

➤ **Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:** Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: Thu nhập về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: Chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính – chi phí hoạt động tài chính

➤ **Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý TSCĐ và chi phí khác như: Chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

Kết quả kinh doanh khác = Thu nhập khác – Chi phí khác

❖ **Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

• **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán**

• **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí tài chính – Chi phí quản lý kinh doanh.**

• **Lợi nhuận từ hoạt động khác = Thu nhập từ hoạt động khác – chi phí hoạt động khác**

• **Lợi nhuận kế toán trước thuế = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác**

• **Lợi nhuận sau thuế TNDN = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN**

1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp

1.1.3.1 Các phương thức bán hàng

***Phương thức bán hàng trực tiếp:** Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của

doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ.

-Bán buôn: là phương thức bán hàng qua lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn xuất bán thẳng

Bán buôn hàng hóa qua kho: là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là phương thức bán buôn mà sau khi mua hàng doanh nghiệp không nhập khi mà xuất bán thẳng cho bên mua.

-Bán lẻ: là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày thường xuyên của người tiêu dùng. Thời điểm xác định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và có quyền sở hữu tiền tệ.

-Phương thức bán hàng qua đại lý: Là phương thức mà bên chủ hàng (bên giao đại lý) xuất hàng cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Số hàng hóa gửi đại lý vẫn thuộc về quyền sở hữu của doanh nghiệp, số hàng hóa này được xác định là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền do bên đại lý thanh toán hoặc thông báo số hàng đã bán được.

-Phương thức trả góp, trả chậm: Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì hàng được coi là tiêu thụ (về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua trả hết tiền)

-Phương thức hàng đổi hàng: Doanh nghiệp dùng hàng hóa của mình để đổi lấy những mặt hàng thiết yếu mà công ty có nhu cầu. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa được cung ứng trên thị trường.

-Phương thức tiêu thụ nội bộ: Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa các đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp

1.1.3.2 Các phương thức thanh toán

Việc thanh toán với người mua về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra được thực hiện bằng:

- Phương thức trả ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Phương thức trả chậm ,trả góp

1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu,chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để kế toán thực sự là công cụ sắc bén,đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hóa của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu,chi phí,xác định kết quả kinh doanh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

-Phản ánh,ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng,chất lượng,chủng loại,quy cách,mẫu mã đối với từng loại hàng hóa,dịch vụ bán ra

Phản ánh,ghi chép đầy đủ,kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu,các chi phí phát sinh trong kỳ

-Theo dõi thường xuyên,liên tục tình hình biến động tăng,giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ,doanh thu hoạt động tài chính,thu nhập khác.

Theo dõi chi tiết các khoản giảm trừ doanh thu,các khoản phải thu,chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp.

-Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp nhà nước.Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác,thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp

-Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng,xác định kết quả kinh doanh,tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu,chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2017/TT-BTC

1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu phía được ghi nhận vào thời điểm phát sinh,không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.

- Phù hợp:Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.

- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT), hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ có 4 tài khoản cấp 2:

TK 5111 – Doanh thu bán hàng hóa.

TK 5112 – Doanh thu bán thành phẩm.

TK 5113 – Doanh thu cung cấp dịch vụ.

TK5118 – Doanh thu khác.

Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> -Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT). -Các khoản giảm trừ doanh thu. -Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” 		<ul style="list-style-type: none"> -Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.

1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng**Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

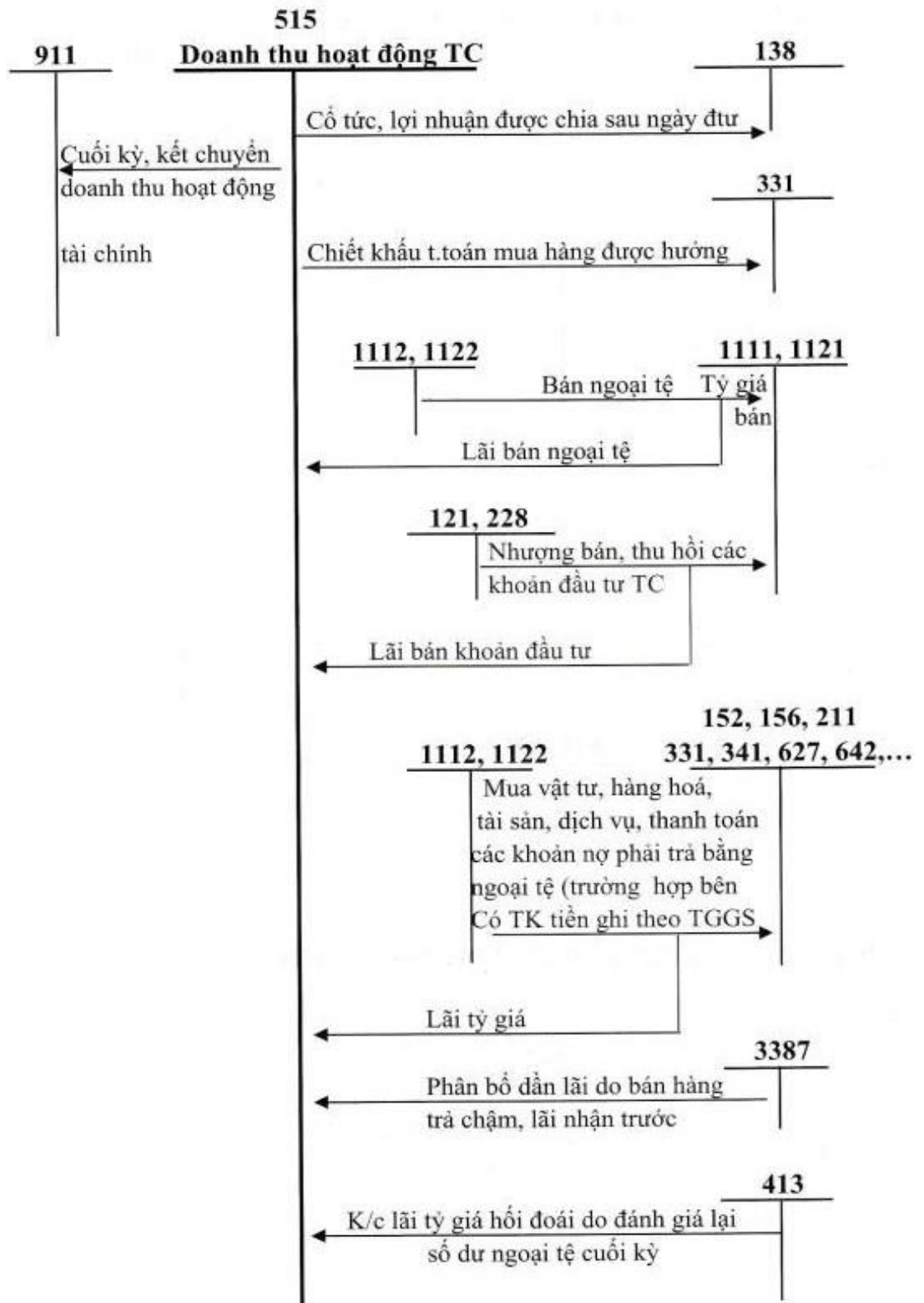
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác**❖ Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản thanh lý, nhượng bán tài sản cố định
- Các chứng từ khác có liên quan...

❖ Tài khoản sử dụng

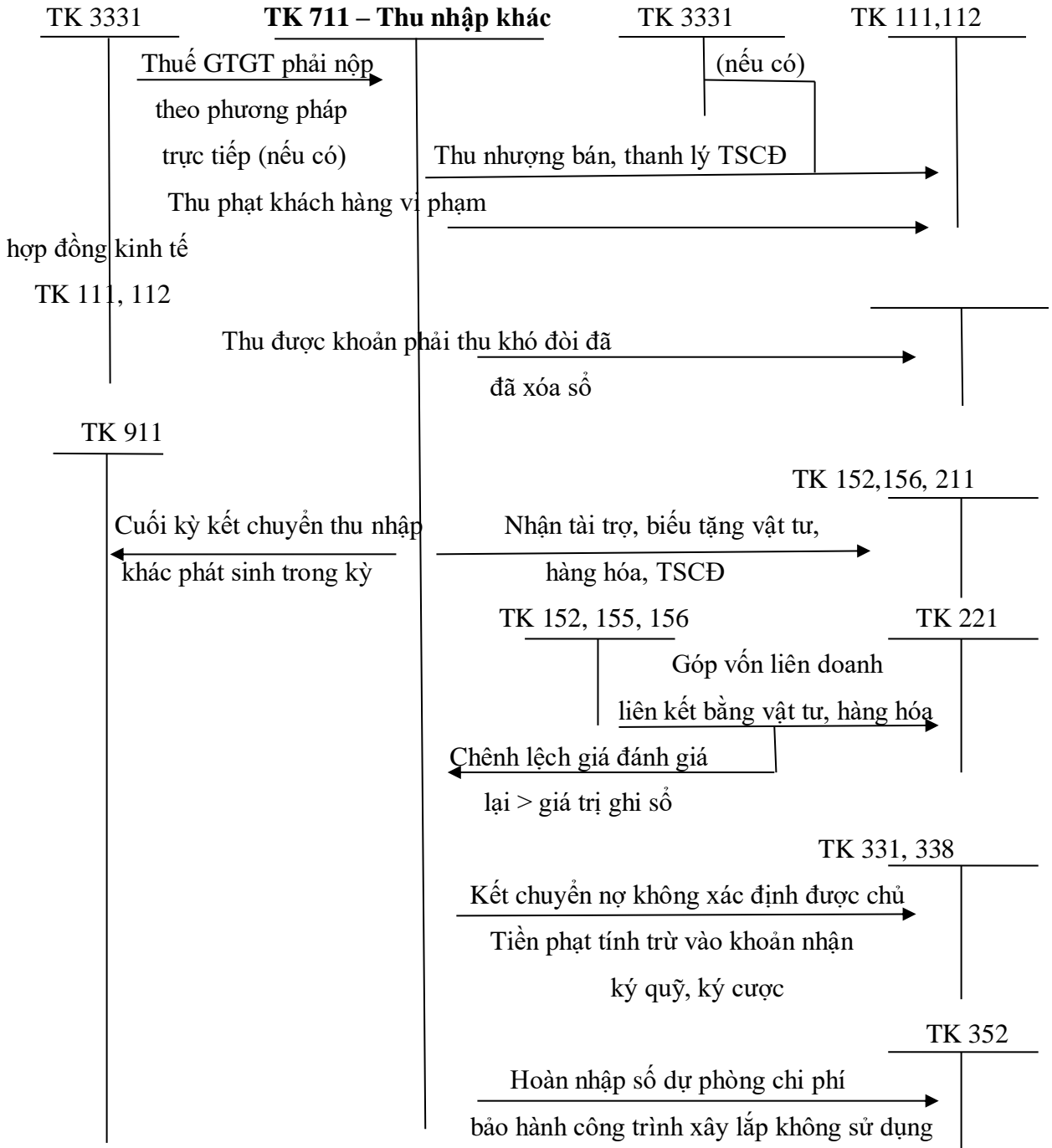
Tài khoản 711: Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.3: Kế toán thu nhập khác

1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán

Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

- Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền

• **Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO):** hàng hóa nào nhập trước thì xuất trước, xuất hết số nhập trước rồi mới đến số nhập sau theo giá thực tế của từng lần nhập. Do vậy hàng hóa tồn kho cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số vật liệu mua vào trong kỳ

• **Phương pháp thực tế đích danh:** theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính.

- **Phương pháp bình quân gia quyền:** theo phương pháp này giá xuất kho hàng hóa được tính theo đơn giá bình quân

Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

Trị giá TT tồn đầu kỳ + Trị giá TT nhập trong kỳ

Đơn giá BQ cả kỳ = $\frac{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

Trị giá thực tế HTK sau lần nhập_i

Đơn giá bình quân sau lần nhập_i = $\frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
- Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản kế toán sử dụng: Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh

ngành xây lắp) bán ra trong kỳ.

Kết cấu tài khoản 632:

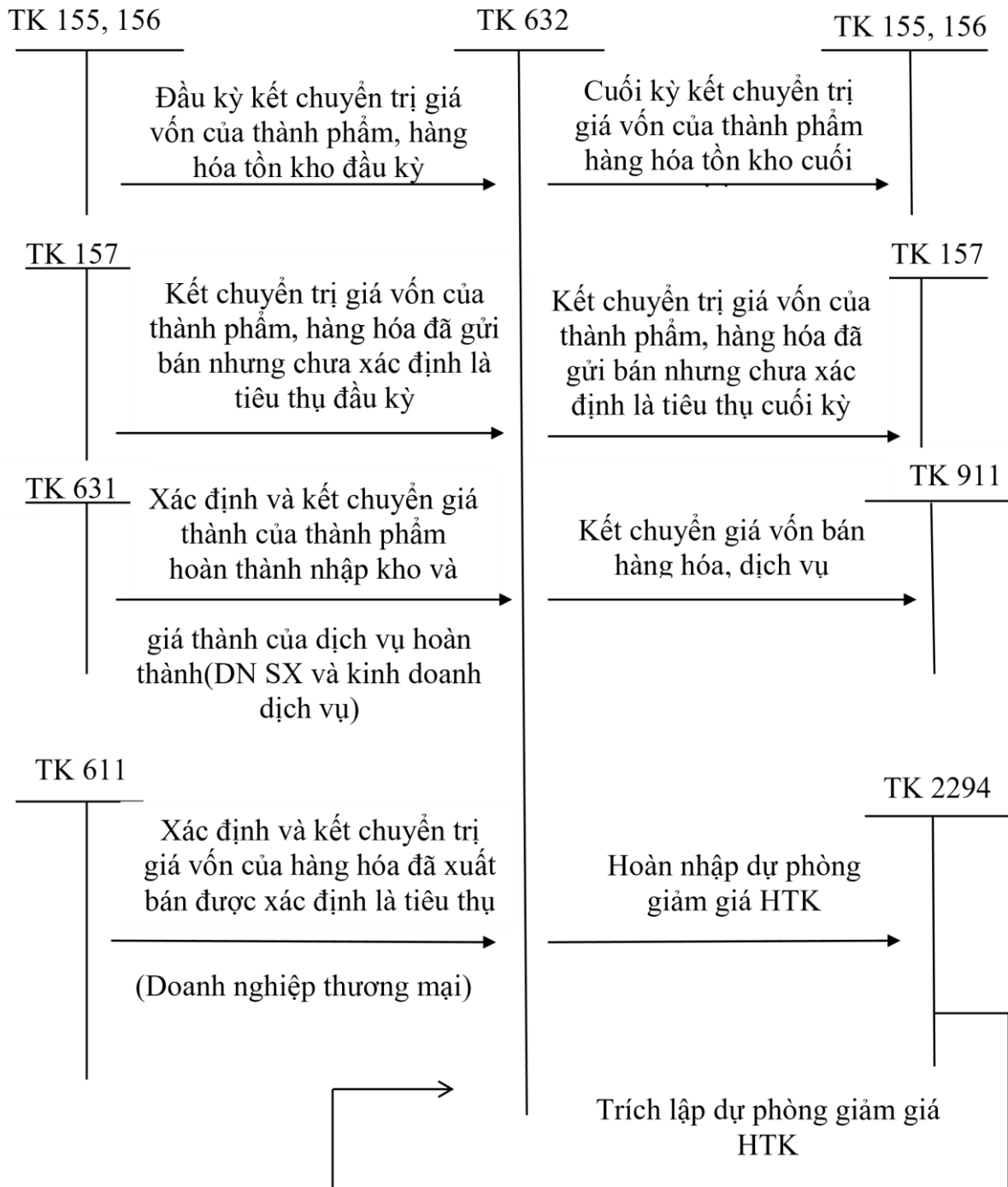
- *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ. - Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh". - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

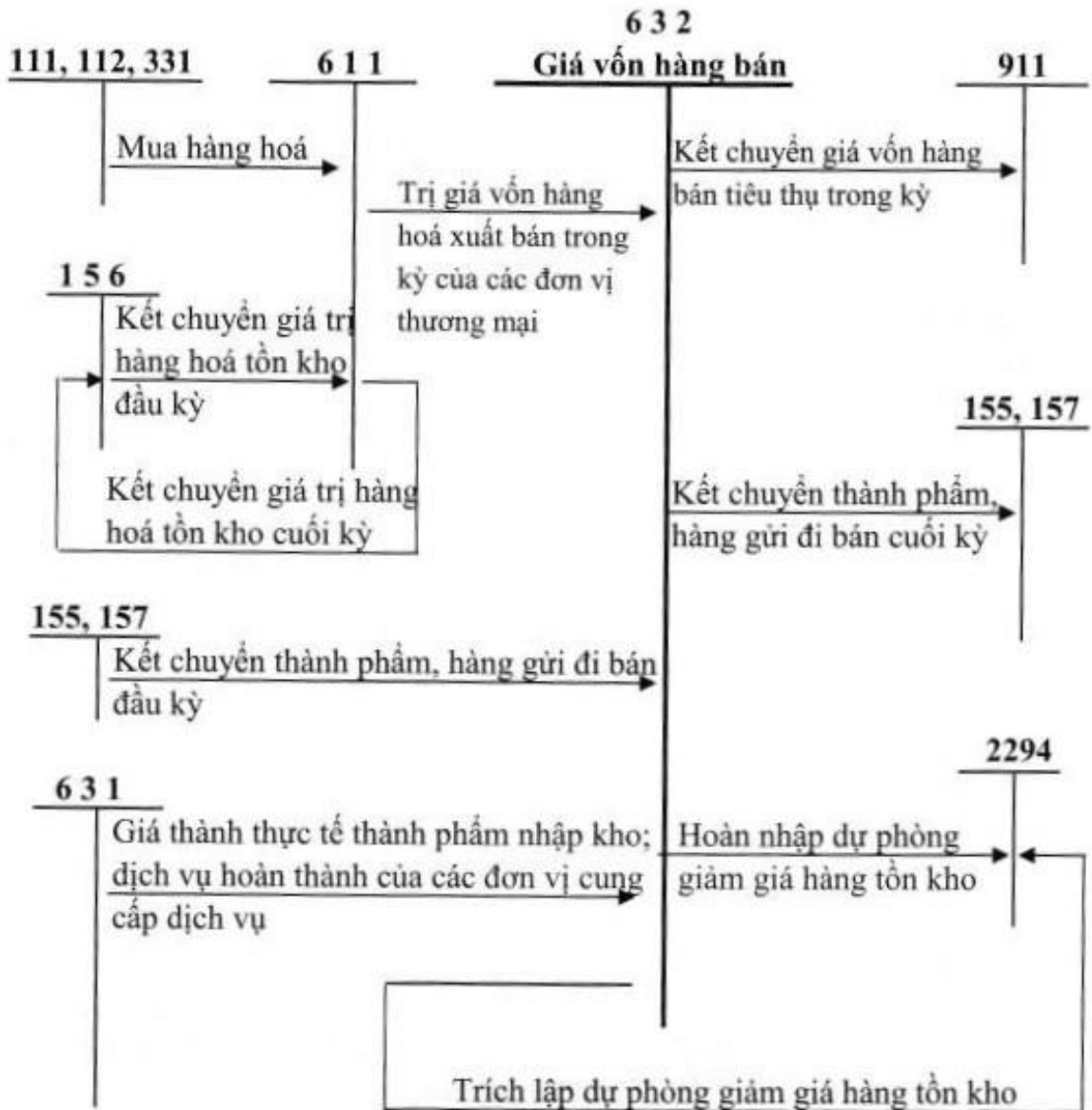
➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:*

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ; - Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ; - Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành; - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ; - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính; - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.

Sơ đồ hạch toán:

Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán
(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



Sơ đồ 1.4: Kế toán giá vốn hàng bán (Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

1.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

❖ **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

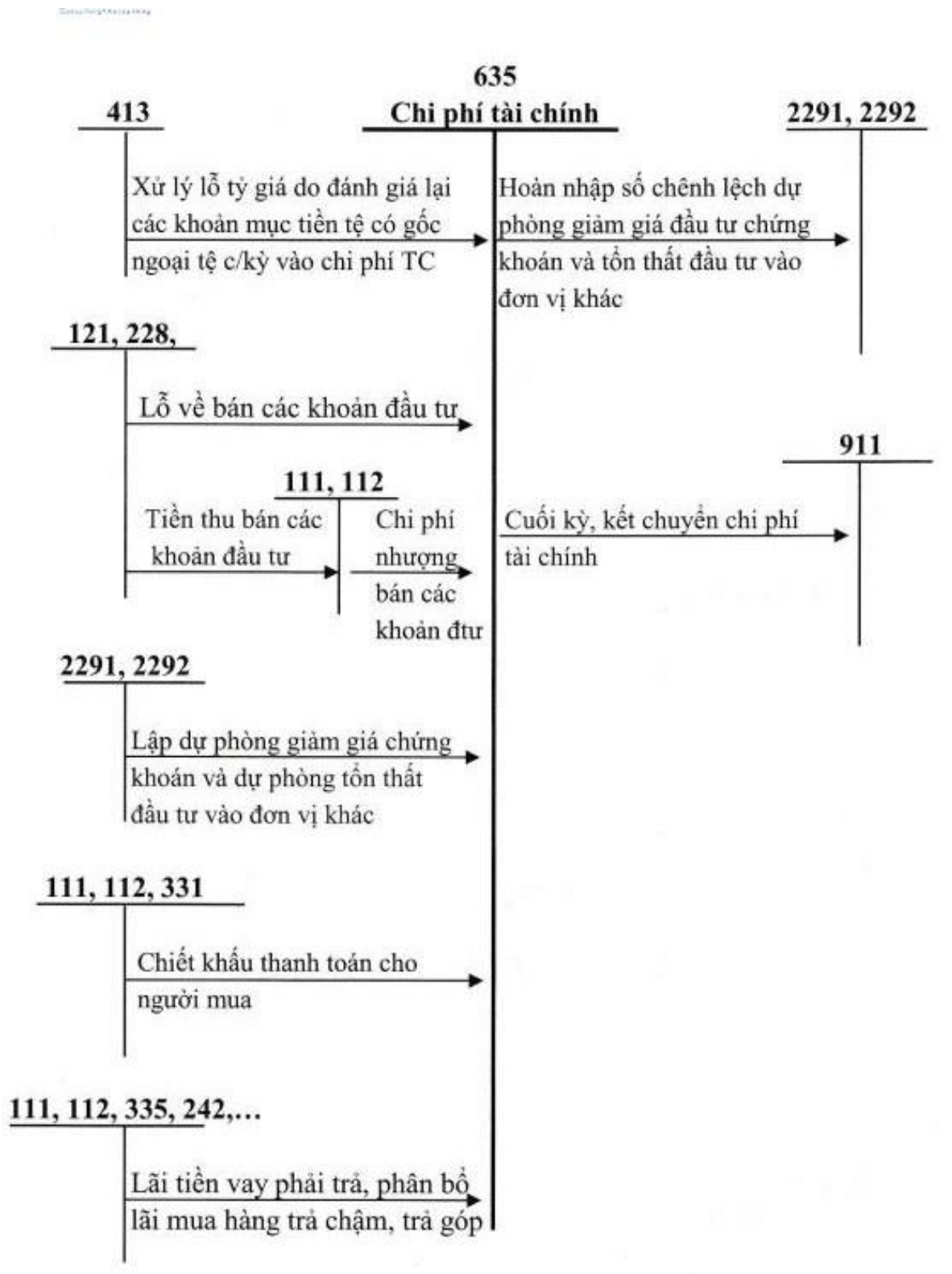
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản; - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Lỗ khi bán ngoại tệ; - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính; - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác. 		<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì.
	∑ Phát sinh Nợ	∑ Phát sinh Có

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.3: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh

Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:

TK 6421 – Chi phí bán hàng

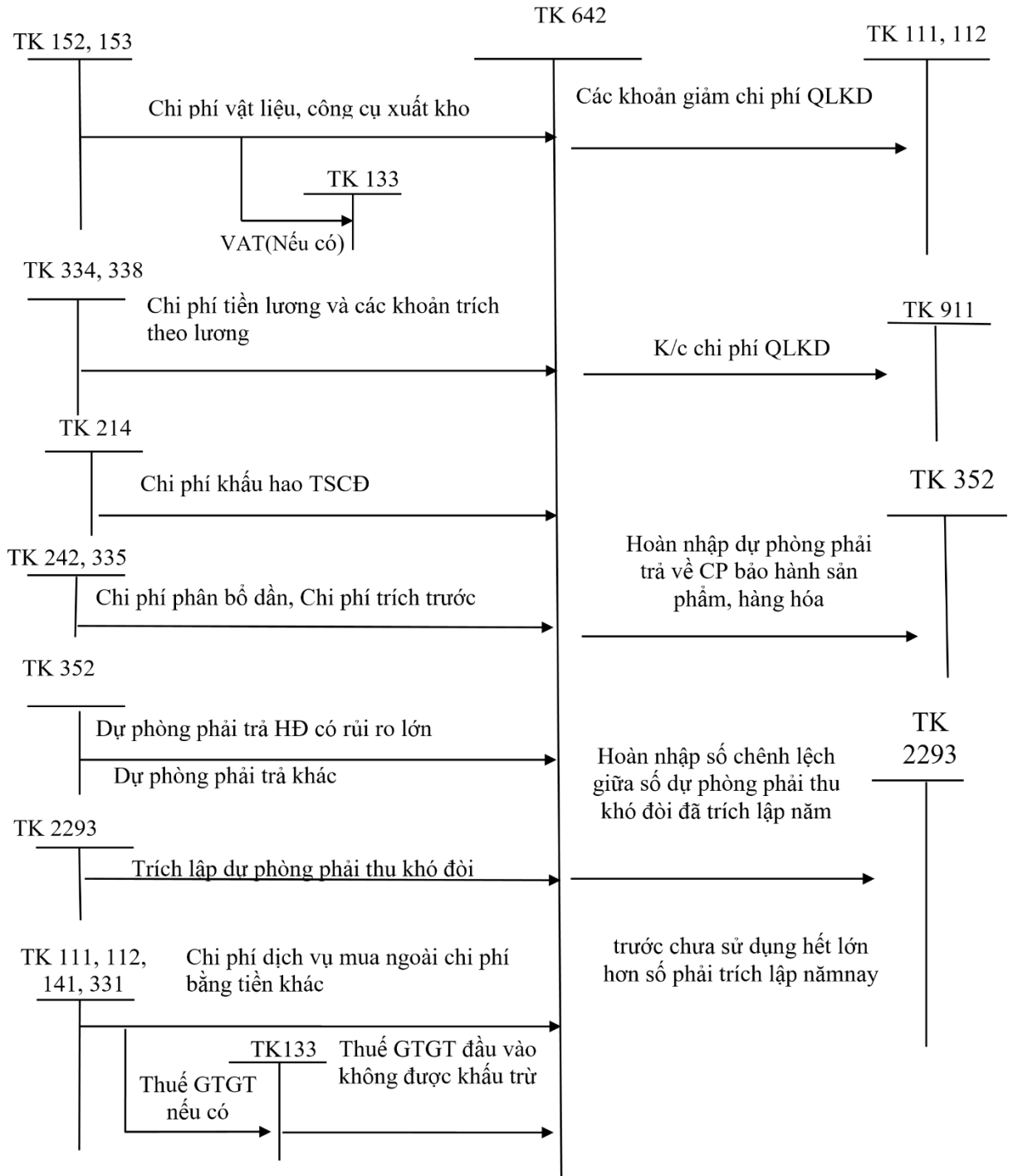
TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải trả lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) 		<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản được ghi giảm chi phí kinh doanh. - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Tổng phát sinh nợ		Tổng phát sinh có

Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.

Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.7: Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.2.4 Kế toán chi phí khác

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng: Tài khoản 811 – Chi phí khác**

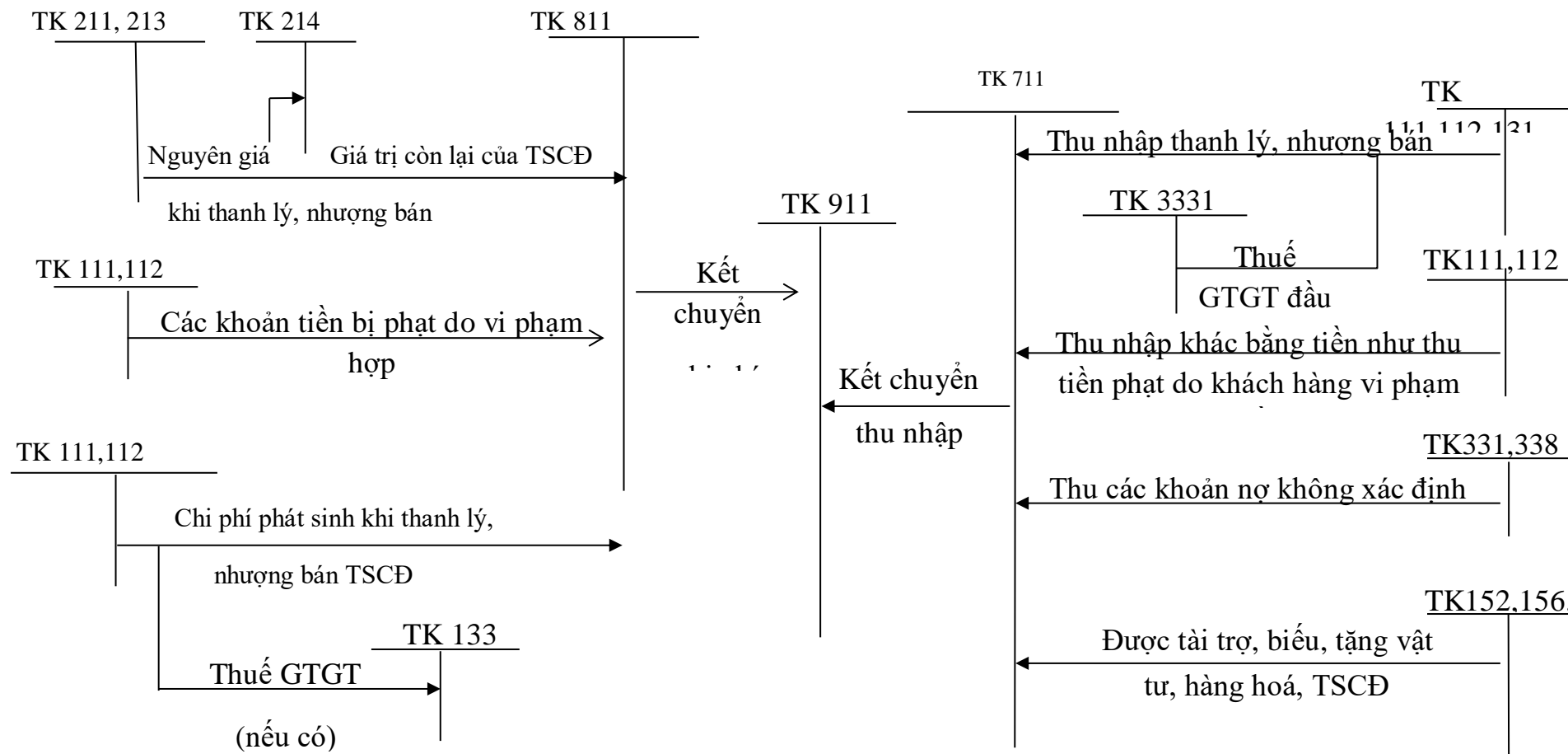
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản 811:**

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.	- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kì sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	
Σ Số phát sinh Nợ		Σ Số phát sinh Có

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác

1.2.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:** Tài khoản 911- Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán • Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác • Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp • Kết chuyển lãi 	<ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ • Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp • Kết chuyển lỗ 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ **Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Kết cấu của tài khoản 821:

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước; - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

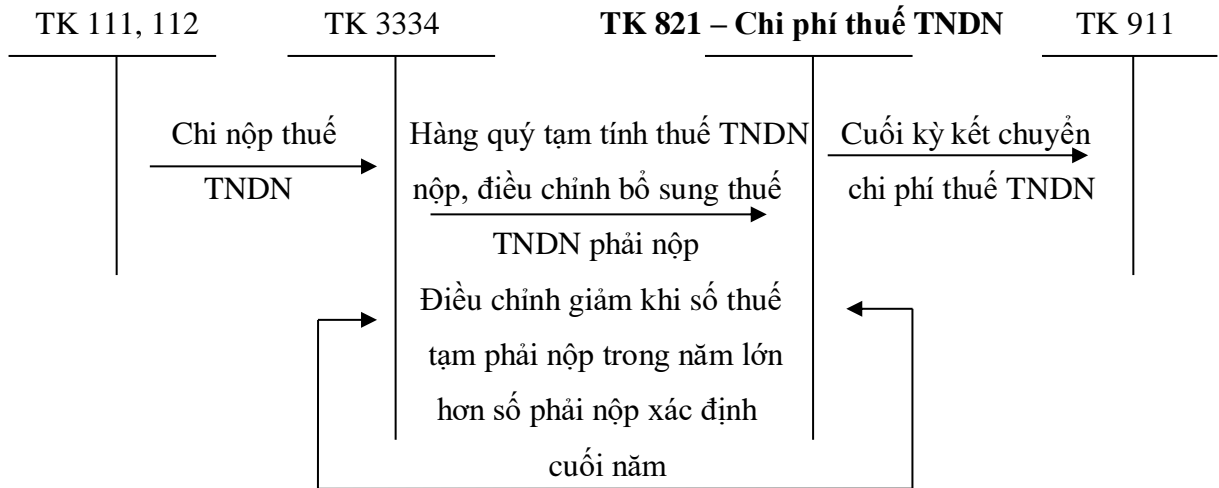
Các tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.
- Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

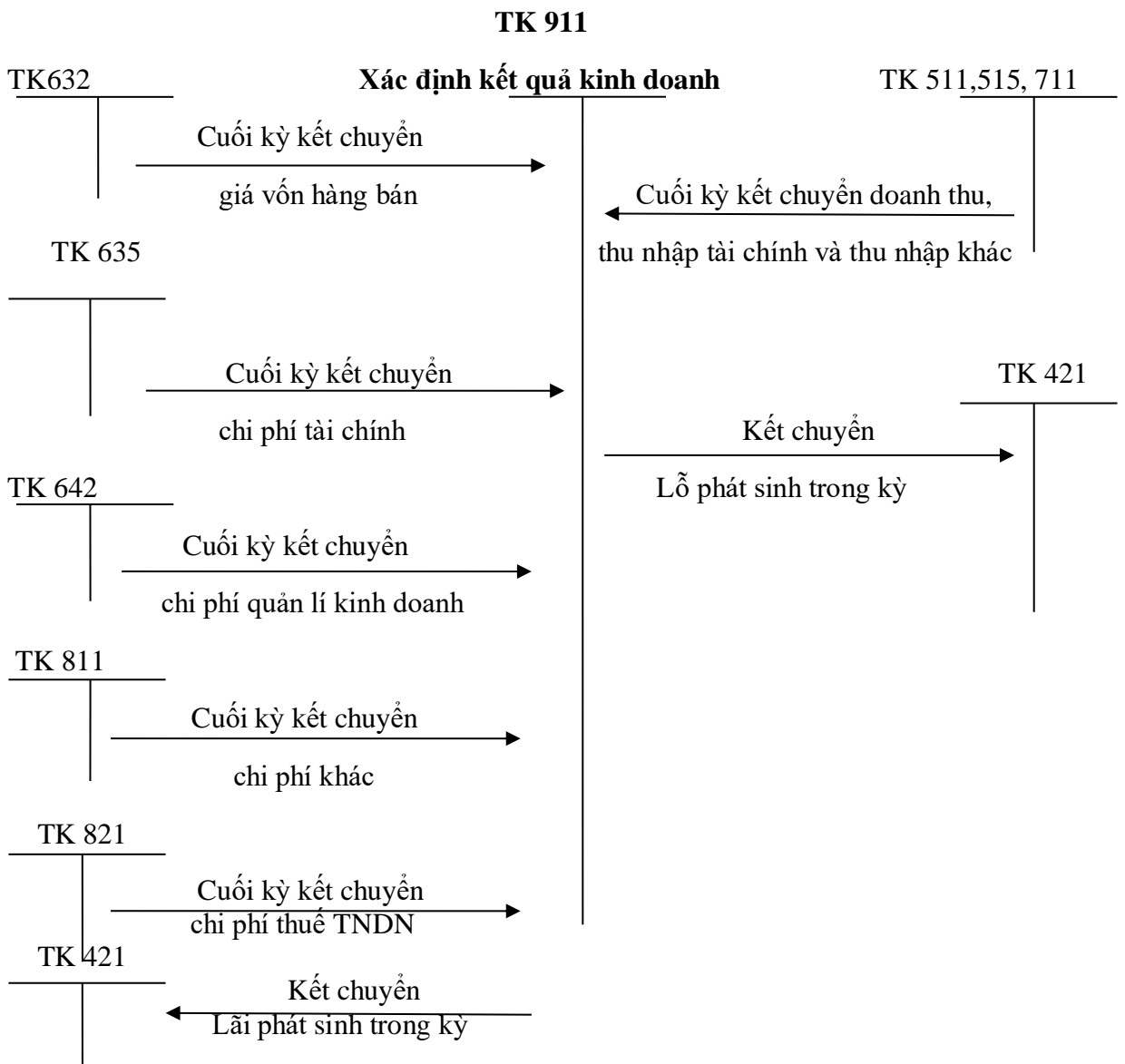
❖ **Kết cấu của tài khoản 421:**

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp; - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh; - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh; - Nộp lợi nhuận lên cấp trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì; - Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên; - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

❖ **Sơ đồ hạch toán**



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp



Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh

1.3. Các hình thức, sổ kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Sổ kế toán gồm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Sổ kế toán tổng hợp gồm: Sổ Nhật ký, Sổ Cái. Sổ kế toán chi tiết: Sổ, thẻ kế toán chi tiết

Các hình thức sổ kế toán trong doanh nghiệp gồm:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

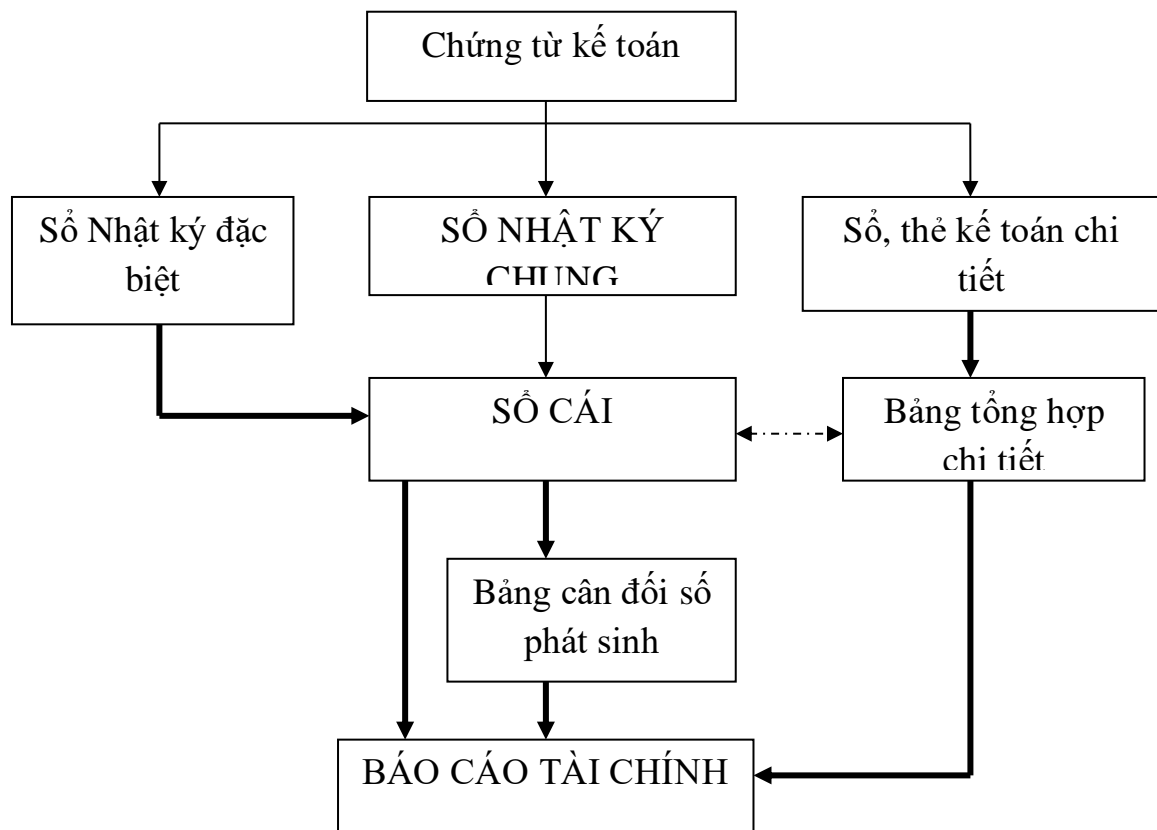
- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

❖ Trình tự ghi sổ

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối tài khoản. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ số phát sinh Có trên Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ

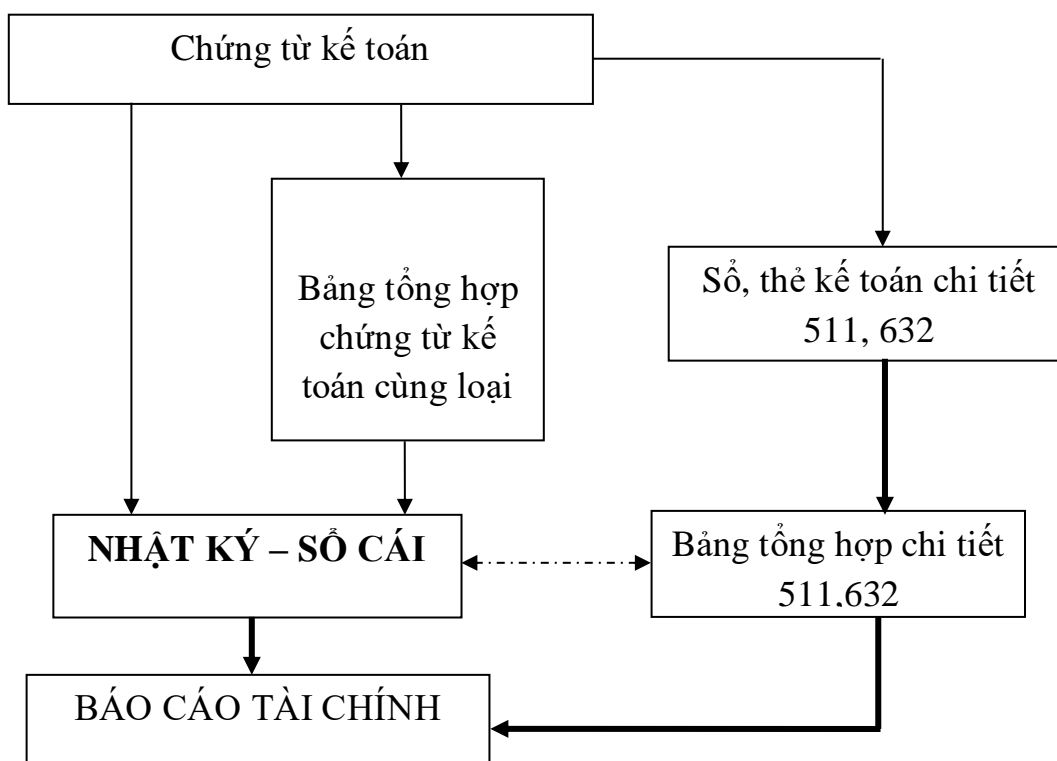
**Ghi chú:**Ghi hàng ngày \longrightarrow Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \longrightarrow Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow **Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái.

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

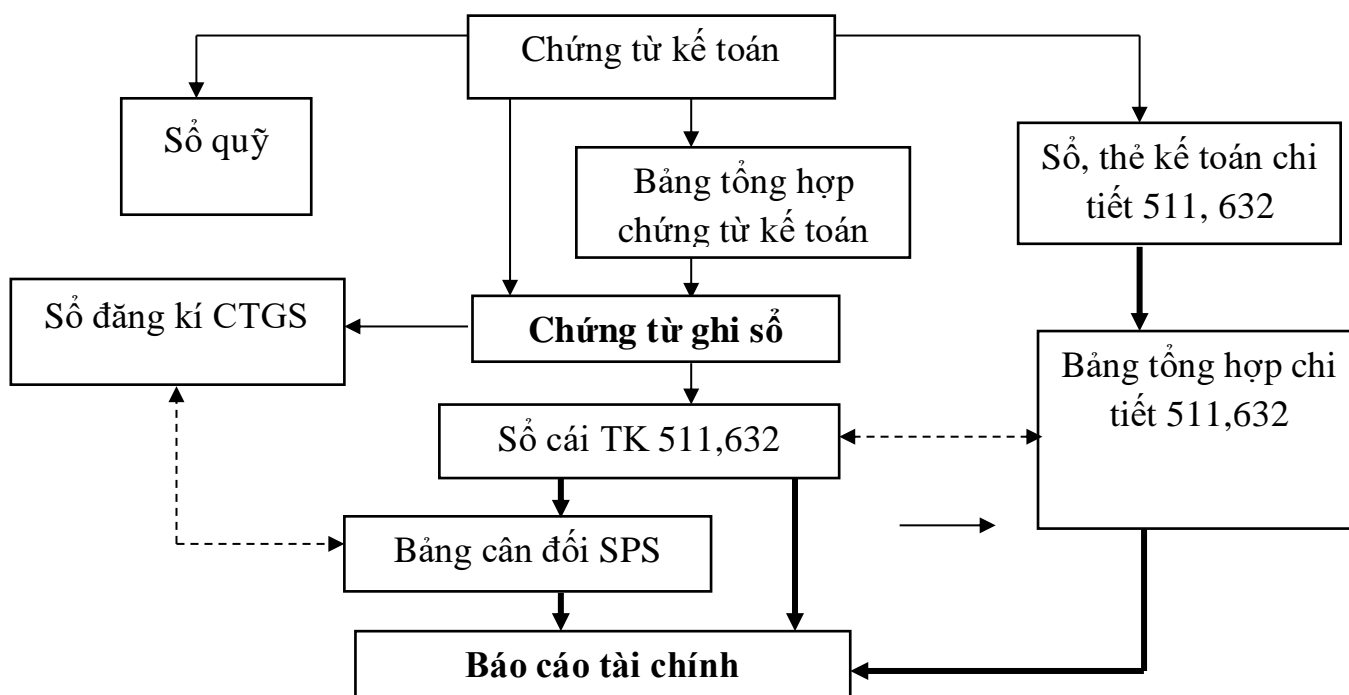
1.3.3. Hình thức Chứng từ - Ghi sổ.

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \longrightarrow

\longleftrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

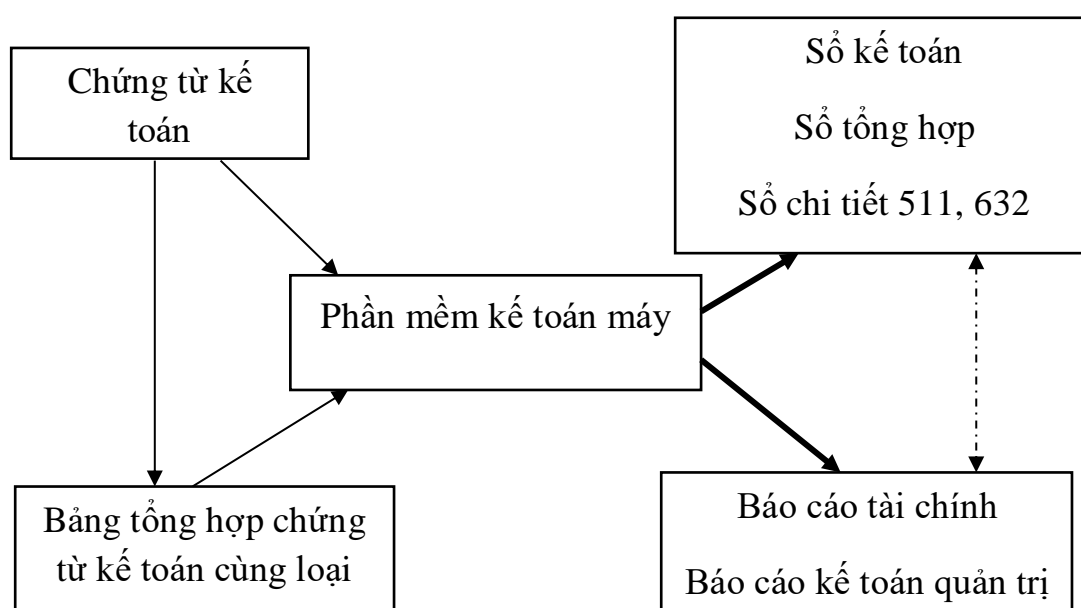
Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ - Ghi sổ

1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.

a) Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

b) Trình tự ghi sổ



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Tuấn Vân

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CP Tuấn Vân

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN
- Địa chỉ: Xóm 2 đường 10, Xã Đông Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Tel: 0312669565
- Mã số thuế: 0200783767
- Người đại diện pháp lý: Cao Thị Nhung
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần thương mại
- Lĩnh vực kinh doanh: Đồ gỗ nội thất thiết bị văn phòng
- Ngành nghề kinh doanh: Đồ gỗ nội thất thiết bị văn phòng

Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Vân thành lập ngày 12 tháng 08 năm 2004. Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200783767 do Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Hải Phòng cấp. Đến nay, Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Vân đã trở thành một mô hình kinh doanh rộng rãi, có uy tín tại tỉnh Hải Phòng. Với gần 15 nhân viên, Công ty cổ phần thương mại Tuấn Vân đã đang ngày càng mở rộng địa bàn hoạt động hơn nữa. Với định hướng chiến lược đúng đắn Công ty Tuấn Vân đã và đang đạt được tốc độ tăng trưởng đáng kể.

Công ty Tuấn Vân đã áp dụng hệ thống quản lý chuyên nghiệp cùng đội ngũ nhân lực có trình độ cao. Đến nay Công ty Tuấn Vân vẫn tiếp tục khẳng định vị trí của mình trong hoạt động kinh doanh.

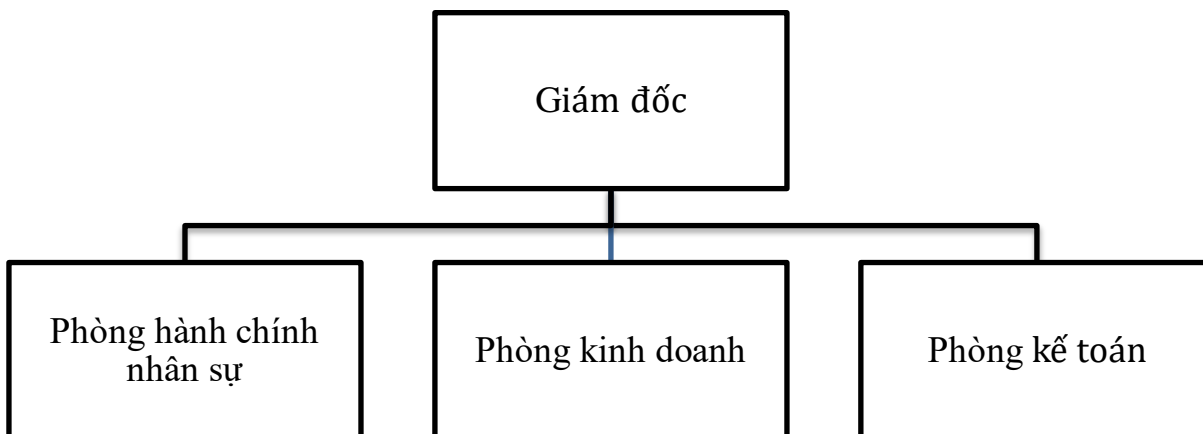
Bên cạnh đó Công ty Tuấn Vân cũng đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh bằng việc môi giới thương mại mở rộng các quan hệ đầu tư, hợp tác nhằm phát huy tối đa lợi thế về nguồn lực tài

2.1.2. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN:

- Đối tượng hạch toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN theo lĩnh vực hoạt động

- Đối tượng hạch toán kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Vân được hạch toán chung cho mọi hoạt động kinh doanh của đơn vị.
- Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN theo năm.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Vân

Giám đốc: là đại diện pháp nhân của công ty, là người chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh và làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định hiện hành. Giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh có quyền quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của công ty theo nguyên tắc gọn nhẹ đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Giám đốc đóng vai trò quan trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của công ty.

Phòng hành chính nhân sự: làm chức năng văn phòng và tổ chức lao động tiền lương, có nhiệm vụ quản lý hồ sơ, quản lý quỹ tiền lương, tổ chức thực hiện chính sách đối với người lao động, tiếp nhận, sắp xếp cán bộ công nhân viên trong công ty cho phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ kinh doanh. Theo dõi công tác kỷ luật khen thưởng trong công ty.

Phòng kế toán: quản lý, huy động và sử dụng nguồn vốn của công ty sao cho đúng mục đích và hiệu quả nhất. Phòng kế toán có trách nhiệm ghi chép các nghiệp vụ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động của công ty, xác định kết quả hoạt động kinh doanh lập báo cáo tài chính theo quy định. Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty nhằm cung cấp các thông tin cho người quản lý để đưa ra những phương án có lợi nhất cho công ty.

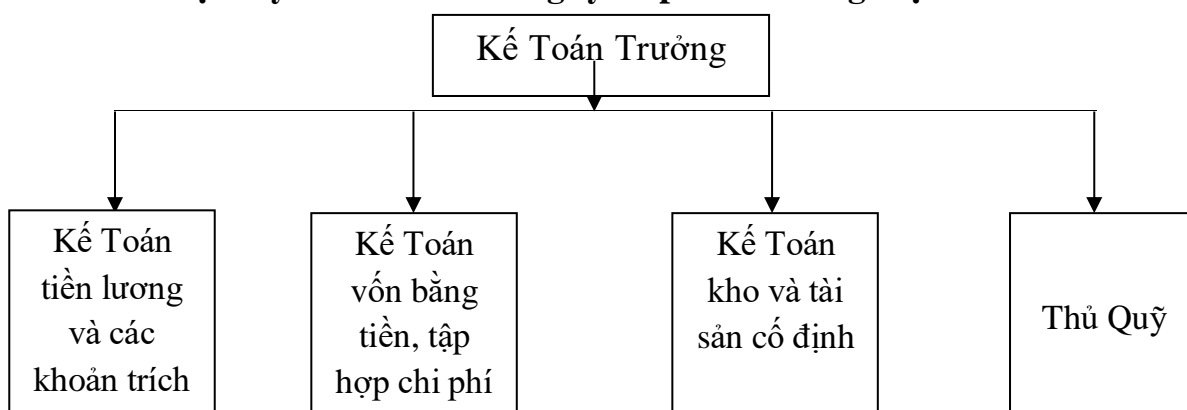
Phòng kinh doanh: Tiếp thị, giao dịch với khách hàng, giới thiệu sản phẩm của Công ty, tham gia dự kiến kế hoạch kinh doanh, phân tích đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh trên thị trường. Khai thác, khảo sát tìm kiếm thị trường, cung cấp các thông tin về khách hàng, phân tích hoạt động kinh tế, khả năng nhu cầu mua sắm sản phẩm của khách hàng, phản ánh và đề xuất kịp thời các vướng mắc trong việc tiêu thụ sản phẩm. Dự kiến kế hoạch kinh doanh. Chịu sự quản lý trực tiếp của lãnh đạo Công ty.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN

Bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần TUẤN VÂN được tổ chức theo hình thức tập chung gọn nhẹ, toàn bộ công tác kế toán từ việc xử lý chứng từ đến ghi sổ tổng hợp, lập báo cáo tài chính đều được tập trung thực hiện ở phòng kế toán.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, với mô hình kế toán tập chung đã giúp bộ máy kế toán của công ty được gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phù hợp với tình hình của công ty. Giúp cung cấp thông tin kịp thời cho các nhà quản lý trong việc quyết định.

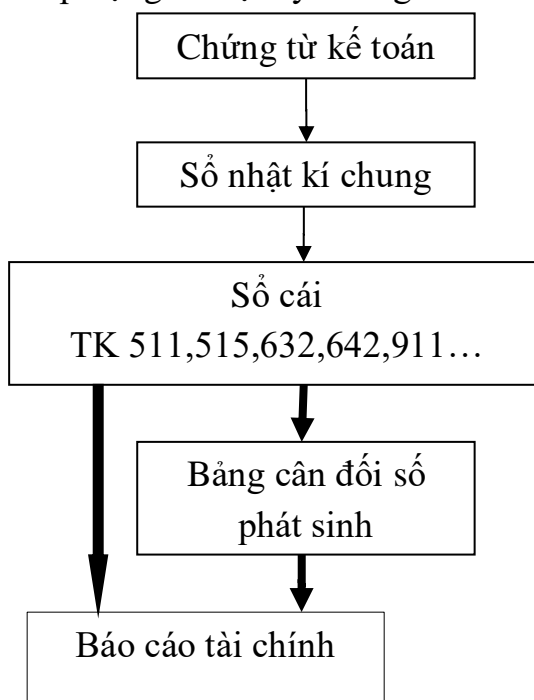
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của công ty cổ phần thương mại Tuấn Vân



Công ty Cổ phần TUẤN VÂN áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2017/TT-BTC

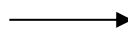
- Kỳ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm Dương lịch
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCĐáp dụng : Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân liên hoàn
- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên

- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.
- Hình thức kế toán áp dụng : Nhật ký chung



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN

Ghi chú Ghi chú hàng ngày



Ghi chú định kỳ



2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN

2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN

2.2.1.1. Nội dung kế toán doanh thu hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.

a) Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu tiền
- Giấy báo có

b) Tài khoản sử dụng

- TK511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

c) Phương pháp hạch toán

Ví dụ 1: Ngày 03/03/2017 Bán hàng cho THCS Mạo Khê 2, khách hàng chưa thanh toán theo HĐ số 0000033 số tiền 4.950.000 đồng.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000033 (biểu 2.1), kế toán ghi vào Nhật ký chung (biểu 2.6)

Biểu số 2.1: Hoá đơn GTGT số 0000033

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 03 tháng 03 năm 2017			Mẫu số: 01 GTKT3/002 Ký hiệu: HQ/17P Số: 0000033		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần thương mại Tuấn Vân					
Mã số thuế: 0200783767			Điện thoại: 0312669565		
Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông Sơn - - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng					
Số tài khoản: 8012211030070 - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Trường THCS Mạo Khê 2					
Mã số thuế: ..5701164132..... Điện thoại:					
Địa chỉ: Mạo Khê – Đông Triều – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:; Số tài khoản: 8113 kho bạc nhà nước huyện Đông Triều					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Tủ sắt TS11	Cái	1	1.500.000	1.500.000
02	Tủ sắt TST2-KV	Cái	1	3.000.000	3.000.000
Cộng tiền hàng:					4.500.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			450.000
Tổng cộng tiền thanh toán					4.950.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

Ví dụ 2: Ngày 15/03 Bán hàng cho Trường tiểu học Nguyễn Công Trứ theo hóa đơn GTGT (biểu 2.2) số tiền 14.400.000 (chưa thuế VAT 10%) chưa thu tiền, khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản giấy báo có (biểu 2.3)
Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000037 (biểu 2.2), giấy báo có số 00112 (biểu 2.3) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.6)

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3 : Nội bộ Ngày 15 tháng 03 năm 2017			Mẫu số: 01 GTKT3/002 Ký hiệu: HQ/17P Số: 0000037		
Đơn vị bán hàng: Công ty Cổ phần TUẤN VÂN					
Mã số thuế: 0200783767			Điện thoại: 0312669565		
Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng					
Số tài khoản: 8012211030070-Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn – HP					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Trường tiểu học Nguyễn Công Trứ					
Mã số thuế: .5700987538					
Địa chỉ: Mạo Khê – Đông Triều – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:; Số tài khoản:.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Bàn học sinh gỗ xoan đào BHS-01	chiếc	48	300.000	14.400.000
Cộng tiền hàng:					14.400.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		1.440.000
Tổng cộng tiền thanh toán					15.840.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

Biểu số 2.3 :Giấy báo có

Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hải Phòng

**GIẤY BÁO CÓ***Credit slip*

Số No: 00112 Ngày Date: 15/03/2017

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG BENEFICIARY**Số tài khoản** A/c number: : 8012211030070**Tên Tài khoản** A/c name: Công ty cổ phần thương mại Tuấn VânSố tiền bằng số Amount
in figures**15.840.000 VNĐ****ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN** PAYMENT**Số tài khoản** A/c number: 8012212435707**Tên Tài khoản** A/c name: Trường tiểu học Nguyễn Công Trứ**Số tiền bằng chữ** Amount in words: Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng.**Nội dung** Remarks: trường tiểu học Nguyễn Công Trứ thanh toán tiền hàng.**Giao dịch viên**

Teller

Kiểm soát viên

Supervisor

Ví dụ 3: Ngày 21/03/2017, bán cho Công ty TNHH Tú Trà 6m² kính 12 li, đơn giá 500.000 đồng/m² hóa đơn GTGT số 0000041 (biểu 2.4) (chưa thuế GTGT 10%) thu bằng tiền mặt theo phiếu thu 041 (biểu 2.5)
Căn cứ vào hóa đơn số 0000041 (biểu số 2.4), phiếu thu 041 (biểu số 2.5) Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung(biểu số 2.6)

Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT số 0000041

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/17P		
Liên 3: nội bộ			Số: 0000041		
Ngày 21 tháng 03 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Công ty CP Tuấn Vân					
Mã số thuế: 0200783767			Điện thoại: 0312669565		
Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng					
Số tài khoản: 8012211030070-Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn – Hải Phòng					
Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH Tú Trà					
Mã số thuế: 5701690618					
Địa chỉ: Khu Vĩnh Xuân - P. mạo Khê - TX Đông Triều - T Quảng Ninh					
Điện thoại: 0983561543					
Số tài khoản:					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Kính 12 li	M2	6	500.000	3.000.000
Cộng tiền hàn :					3.000.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		300.000
Tổng cộng tiền thanh toán					3.300.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu ba trăm ngàn đồng chẵn.....					
Người mua hàng Phùng Tú Trà		Người bán hàng Nguyễn Thị Vân		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

Biểu số 2.5: Phiếu thu**Đơn vị:** Công ty CP Tuấn Vân**Mẫu số:** 01 – TT**Địa chỉ:** Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông Sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC)

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Quyển số:

Số: ...041/3.....

PHIẾU THU

Nợ 111 : 3.300.000

Ngày 21 tháng 03 năm 2017. Có 511: 3.000.000

Có 3331: 300.000

Họ và tên người nộp tiền: .Phùng Tú Trà – Công ty TNHH Tú Trà.....

Địa chỉ: Khu Vĩnh Xuân - P. mạo Khê - TX Đông Triều - T Quảng Ninh

Lý do nộp: ...Thu tiền bán hàng.....

Số tiền:3.300.000.....

(Viết bằng chữ):Ba triệu ba trăm ngàn đồng chẵn.....

Kèm theo:01 chứng từ gốc

Ngày 21 tháng 03 năm 2017

Giám đốc	Kế toán	Người nộp	Người lập	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng	trưởng	tiền	phiếu	(Ký, họ
dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu ba trăm ngàn đồng chẵn...

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

.....

+ Số tiền quy đổi:

Nguồn: Phòng Kế Toán Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Vân

Biểu số 2.6: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017

Đơn vị: Công ty cổ phần Tuấn Vân

Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy
Nguyên - Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN

(Ban hành theo TT số:
133/2016/TT- BTC Ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ
			Phát sinh trong năm			

03/03	HD0000033	03/03	Bán hàng cho trường THCS Mạo Khê 2	131	4.950.000	
				511		4.500.000
				3331		450.000

15/03	HD0000037 GBC00112	15/03	Bán hàng cho trường tiểu học Nguyễn Công Trứ	112	15.840.000	
				511		14.400.000
				3331		1.440.000

21/03	HD0000041 PT041	21/03	Bán hàng cho Công ty TNHH Tú Trà	111	3.300.000	
				511		3.000.000
				3331		300.000

			Cộng phát sinh		60.310.719.766	60.310.719.766

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.6) kê toán ghi vào sổ cái TK511 (biểu số 2.7) như sau|:

Biểu số 2.7: Trích Sổ Cái TK 511

Đơn vị: Công ty Cổ Phần Tuấn Vân

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện
Thủy Nguyên - Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2017

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị tính : Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
03/03	HĐ0000033	03/03	Bán hàng cho trường THCS Mạo Khê 2	131		4.500.000
...
15/03	HĐ0000037 GBC00112	15/03	Bán hàng cho trường tiểu học Nguyễn Công Trứ	112		14.400.000
...
21/03	HĐ0000041 PT041/3	21/03	Bán hàng cho Công ty TNHH Tú Trà	111		3.000.000
...
31/03	HĐ0000044	31/03	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	911	4.880.068.948	
			Cộng SPS		4.880.068.948	4.880.068.948
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

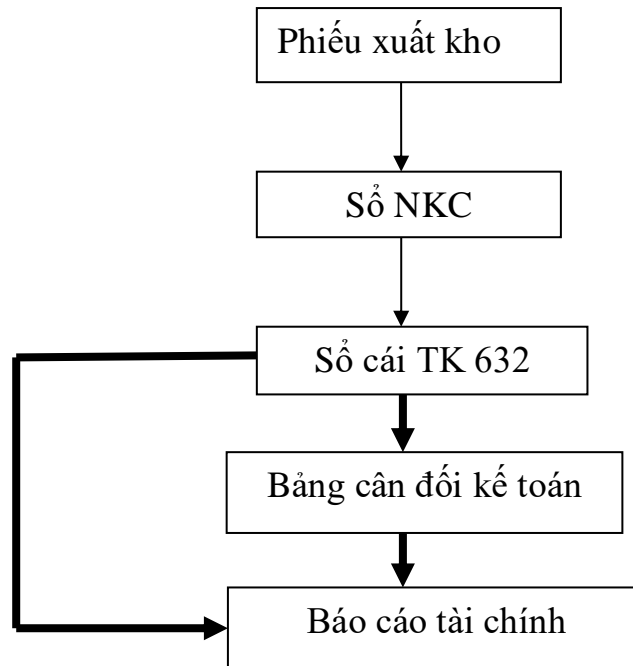
Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

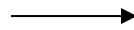
2.1.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán.

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu xuất kho
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Sổ kết toán sử dụng
 - Sổ nhật ký chung
 - Sổ cái TK 632
- ❖ Trình tự hạch toán



Chú thích:

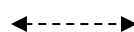
Ghi hàng ngày



Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ



Đối chiếu



Ví dụ minh họa:

Tiếp tục ví dụ 1: Ngày 3/3/2017 Bán hàng cho THCS Mạo Khê 2, khách hàng chưa thanh toán theo HĐ số 0000033 số tiền 4.950.000 đồng.

Căn cứ vào Sổ chi tiết 156-TS11 (biểu 2.9) và sổ chi tiết 156_TST2 (biểu 2.10) kế toán xác định đơn giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn như sau

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{kho của TS11} \end{array} = \frac{5.865.138}{6} = 977.523$$

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{kho của TST2} \end{array} = \frac{8.175.000}{5} = 1.635.000$$

Sau đó kế toán ghi đơn giá vào phiếu xuất kho để tính thành tiền phục vụ công tác định khoản và ghi sổ theo bút toán

ĐK: - Nợ TK 632: 2.612.253

Có TK 156 : 2.612.253

Căn cứ vào phiếu xuất kho 080 (biểu 2.8) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.13)

Biểu số2.8: Phiếu Xuất kho**Đơn vị:** Công ty CP Tuấn Vân**Mẫu số02-VT****Địa chỉ:** Xóm 2 Đường 10 - Xã**PHIẾU XUẤT KHO**

(Ban hành theo TT số:

Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên -
Hải Phòng

Ngày 03 tháng 03 năm 2017

133/2016/TT- BTC Ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

P XK080

NợTK 632

CóTK 156

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Mát

Địa chỉ : Phòng kinh doanh công ty Cổ phần Tuấn Vân

Lý do xuất: Bán tủ sắt

Xuất tại kho: 1-1

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Tủ sắt TS11	TS11	cái	1	1	977.253	977.253
2	Tủ sắt TST2-KV	TST2	cái	1	1	1.635.000	1.635.000
Cộng							2.612.253

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Hai triệu sáu trăm mười hai nghìn hai trăm năm
mười ba đồng.** -

-Số chứng từ gốc kèm theo...

Ngày 03 tháng 03 năm 2017

Người lập phiếu**Người nhận hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

Biểu số 2.9: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ**CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN****SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)****Tháng 03****Tài khoản: 156****Tên, quy cách vật tư, hàng hóa: Tủ sắt TS11**

Đơn vị tính: cái

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Số dư đầu tháng		984.000					20	<u>19.680.000</u>
...	
PNK067	01/03	Mua hàng hóa	331	848.000	10	8.480.000			6	5.865.138
PXK080	03/03	Xuất kho hàng bán	632	977.523			1	3.000.000	5	4.887.615
.....	
		Cộng phát sinh			15	14.662.845	30	12.707.779	5	21.635.066

*Người lập**Kế toán trưởng**Giám đốc*

Biểu số 2.10: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ**CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN****SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)****Tháng 03****Tài khoản: 156****Tên, quy cách vật tư, hàng hóa: Tủ sắt TST2-KV Đơn vị tính: cái**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Số dư đầu tháng		1.650.000					9	<u>14.850.000</u>
...	
PNK068	01/03	Mua hàng hóa	331	1.500.000	5	7.500.000			5	8.175.000
PXK080	03/03	Xuất kho hàng bán	632	1.635.000			1	1.500.000	4	6.540.000
.....	
		Cộng phát sinh			16	26.160.000	15	24.525.000	10	16.485.000

*Người lập**Kế toán trưởng**Giám đốc*

Tiếp tục ví dụ 2: Ngày 15/03/2017 Bán hàng cho Trường tiểu học Nguyễn Công Trứ theo hoá đơn GTGT số tiền 14.400.000 (chưa thuế VAT 10%) chưa thu tiền khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản,

Căn cứ vào Sổ chi tiết 156-Bàn học sinh gỗ xoan đào BHS01 (biểu 2.12) kế toán xác định đơn giá xuất kho theo phương pháp bình quân liên hoàn như sau

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{kho của BHS01} \end{array} = \frac{15.810.000}{62} = 255.000$$

Sau đó kế toán ghi đơn giá vào phiếu xuất kho để tính thành tiền phục vụ công tác định khoản và ghi sổ theo bút toán

ĐK: - Nợ TK 632: 12.240.000

Có TK 156 : 12.240.000

Căn cứ vào phiếu xuất kho 092 (biểu 2.11) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu 2.13)

Biểu số2.11: Phiếu Xuất kho

Đơn vị: Công ty CP Tuấn Vân

Mẫu số02-VT

Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã

PHIẾU XUẤT KHO

(Ban hành theo TT số:

Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên -
Hải Phòng

Ngày 15 tháng 03 năm 2017

133/2016/TT- BTC Ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PXK092

NợTK 632

CóTK 156

Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Thị Mát

Địa chỉ : Phòng kinh doanh công ty Cổ phần Tuấn Vân

Lý do xuất: Bán tủ sắt

Xuất tại kho: 1-1

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bàn học sinh BHS01	BHS01	chiếc	48	48	255.000	12.240.000
	Cộng						12.240.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Mười hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.**

--Số chứng từ gốc kèm theo...

Ngày 15 tháng 03 năm 2017

Người lập phiếu**Người nhận hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

(họ và tên)

Biểu số 2.12: Trích sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ**CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN****SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)****Tháng 03****Tài khoản: 156****Tên, quy cách vật tư, hàng hóa: Bàn học sinh gỗ xoan đào BHS01****Đơn vị tính: chiếc**

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
SH	NT				SL	Thành tiền	SL	Thành tiền	SL	Thành tiền
		Số dư đầu tháng		261.000					80	<u>20.880.000</u>
...	
PNK081	10/03	Mua hàng hóa	331	240.000	59	14.160.000			62	15.810.000
PXK092	15/03	Xuất kho hàng bán	632	255.000			48	12.240.000	14	3.570.000
.....	
		Cộng phát sinh			65	16.575.000	51	13.050.000	94	24.405.000

*Người lập**Kế toán trưởng**Giám đốc*

Biểu số 2.13: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017**Đơn vị:** Công ty cổ phần Tuấn Vân**Địa chỉ:** Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng**Mẫu số S03a-DNN**(Ban hành theo TT số:
133/2016/TT- BTC Ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....
PXK080	03/03	Xuất kho bán hàng cho Trường THCS Mạo Khê 2	632	2.612.253	
			156		2.612.253
HĐ0000 033	03/03	Bán hàng cho Trường THCS Mạo Khê 2	131	4.950.000	
			511		4.500.000
			3331		450.000
.....
PXK092	15/03	Xuất kho bán hàng cho TH Nguyễn Công Trứ	632	12.240.000	
			156		12.240.000
HĐ0000 037	15/03	Bán hàng cho trường TH Nguyễn Công Trứ	112	15.840.000	
			511		14.400.000
			3331		1.440.000
		Cộng phát sinh		60.310.719.766	60.310.719.766

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.13) kế toán tiến hành ghi sổ cái TK632 (biểu 2.14) như sau:

Biểu số 2.14 :Trích Sổ cái 632 năm 2017

Đơn vi:Công ty CP Tuấn Vân

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ:Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)
Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

SỔ CÁI

Năm:2017

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu:632

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK Đ/U'	Số tiền	
Số hiệu	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...		
PXK080	03/03	Xuất kho bán hàng cho Trường THCS Mạo Khê 2	156	2.612.253	
...		
PXK092	15/03	Xuất kho bán hàng cho trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ	156	12.240.000	
.....
PXK095	31/03	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	911	230.567.023.942	
		Cộng số phát sinh		230.567.023.942	230.567.023.942
		<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(ký, họ tên)

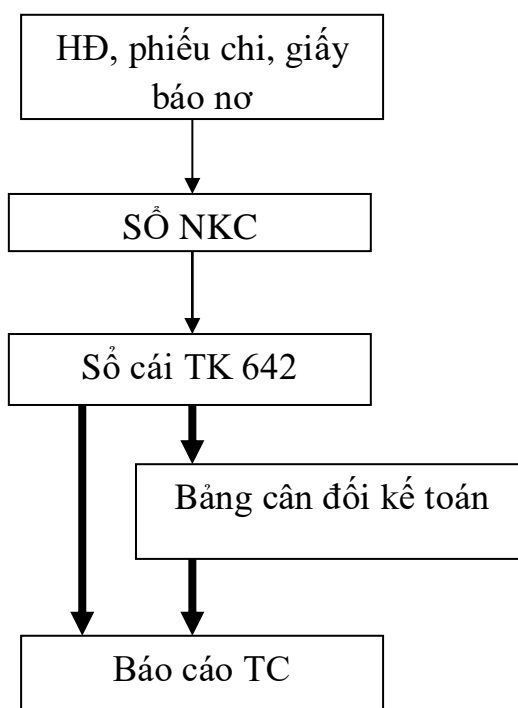
(ký, họ tên)

(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.1.3. Nội dung kế toán chi phí kinh doanh tại Công ty CP Tuấn Vân.

Chi phí quản lý kinh doanh là các chi phí phát sinh có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung của toàn doanh nghiệp

- ❖ Chứng từ kế toán sử dụng.
 - Phiếu chi.
 - Hóa đơn GTGT.
 - Bảng phân bổ khấu hao, bảng thanh toán lương,...
- ❖ Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng.
 - TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh.
 - Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133,...
 - Sổ Nhật ký chung.
 - Sổ cái TK 642 và các sổ sách có liên quan.
- ❖ Trình tự hạch toán:



Ví dụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 05/03 Thanh toán tiền điện thoại trả ngay bằng tiền mặt:
2.456.987 (chưa thuế).


Đk: Nợ TK 642: 2.456.987

Nợ TK 133: 245.698

Có TK 111: 2.702.685

Căn cứ vào hóa đơn số 3005768 (biểu số 2.15) phiếu chi 045 (biểu số 2.16) Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.19)

Biểu số 2.15:HD 3005768

 3005768	HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT) Mẫu số:01GTKT2/001 TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT) Ký hiệu(Serial No):HQ/17P
Liên 2:Giao cho người mua (Customer copy)	Số (No): 3005768

Mã số thuế:



0	2	0	0	2	8	7	9	7	7				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Viễn thông Hải Phòng

0203653704

Địa chỉ:Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Tên khách hàng(Customer's name):Công ty cổ phần Tuấn Văn

Địa chỉ(Address):Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

Số điện thoại(Tel):020.3583333 Mã số (code): QNG-03-036537(T5DHA3)

Hình thức thanh toán(Kind of Payment):TM

MST:

5	7	0	0	5	0	9	3	8	8				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

STT(NO)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG(KIND OF SERVICE)	ĐVT(UNIT)	SỐ LƯỢNG(QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN(AMOUNT) VND
1	2	3	4	5	6=4x5
	Kỳ cước tháng:2/2017 a.Cước dịch vụ Viễn thông b.Cước dịch vụ viễn thông không thuế c.Chiết khấu+Đa dịch vụ d.Khuyến mãi e.Trừ đặt cọc+trích thưởng+nợ cũ				2.456.987 0
(a+b+c+d) Cộng tiền dịch vụ (Total)(1):					2.456.987
Thuế suất GTGT (VAT rate):10%x(1)= (VAT amount)(2):				Tiền thuế GTGT	245.698
(1+2+e) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total)(1+2):					2.702.685

Số tiền viết bằng chữ (In words): Hai triệu bảy trăm linh hai nghìn sau trăm tám mươi lăm nghìn đồng.

Ngày 05 tháng 03 năm 2017

Người nộp tiền ký(Signature of payer)

Nhân viên giao dịch ký(Signature of dealing staff)

Biểu số 2.16 : Phiếu chi số 045

Công ty cổ phần TUẤN VÂN
Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - HP

Mẫu số 02 –TT
(Ban hành theo TT số: 33/2016/TT-
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 05 tháng 03 năm 2017

Số: PC045

Nợ 642:2.456.987

Nợ 133: 245.698

Có 111:2.702.685

Người nhận tiền: Nguyễn Thanh Hương

Địa chỉ: Công ty Viễn Thông VNPT

Lý do chi: trả tiền hóa đơn 3005768

Số tiền: **2.702.685**

(Viết bằng chữ: **Hai triệu bảy trăm linh hai nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng.**)

Ngày 05 tháng 03 năm 2017

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Ví dụ 2:

Ngày 29/03, công ty thanh toán chi phí tiếp khách cho doanh nghiệp tư nhân Việt Mỹ.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000547(biểu số 2.17), phiếu chi số 060 (biểu số 2.18) Kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.19)

Định khoản

Nợ TK 642: 15.721.000

Nợ TK 133: 1.572.100

Có TK 111: 17.293.100

Biểu số 2.17. Hóa đơn GTGT số 0000547

HOÁ ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: HQ/17P		
Liên 2: Giao cho người mua			Số: 0000547		
Ngày 29 tháng 03 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: Doanh nghiệp tư nhân Việt Mỹ					
Mã số thuế: 5700949458					
Địa chỉ: Khu Vĩnh Xuân - P. mạo Khê - TX Đông Triều - T Quảng Ninh					
Điện thoại:					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Tuấn Vân					
Số tài khoản:					
Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thuỷ Nguyên - Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:TM....; Mã số thuế:...0200783767.....					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
01	Tiếp khách ăn uống				15.721.000
Cộng tiền hàng:					15.721.000
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: 1.572.100
Tổng cộng tiền thanh toán					17.293.100
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu hai trăm chín mươi ba nghìn một trăm đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<small>(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</small>					

Biểu số: 2.18. Phiếu chi 060

Công ty cổ phần TUẤN VÂN

Mẫu số 02 –TT

Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - HP

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-

BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 29 tháng 03 năm 2017

Số: PC060

Nợ 642:15.721.000

Nợ 133: 1.572.100

Có 111:17.293.100

Người nhận tiền: Nguyễn Thị Vân

Địa chỉ: Công ty Cổ phần TUẤN VÂN

Lý do chi: Thanh toán chi phí tiếp khách

Số tiền: **17.293.100**(Viết bằng chữ: **Mười bảy triệu hai trăm chín mươi ba nghìn một trăm đồng.**)

Ngày 29 tháng 03 năm 2017

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập**phiếu**

(Ký, họ tên)

Người nhận tiền

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.19: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017

(Mẫu số S03a-DNN

Đơn vị: Công ty CP Tuấn Vân

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-

Địa chỉ: Xã Đông sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng

BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....
PC045	05/03	Thanh toán tiền điện thoại trả ngay bằng tiền mặt	642	2.456.987	
			133	245.698	
			111		2.702.685
.....
HĐ000054 7-PC060	29/03	Thanh toán chi phí tiếp khách	642	15.721.000	
			133	1.572.100	
			111		17.293.100
.....
		Cộng phát sinh		60.310.719.766	60.310.719.766

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.19) kế toán tiến hành ghi sổ cái TK642 (biểu 2.20) như sau:

Biểu số 2.20: Trích Sổ cái 642 năm 2017

Đơn vị: Công ty CP Tuấn Vân

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông Sơn -

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày

Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng

26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2017

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
Số hiệu	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...		
PC045	05/03	Thanh toán tiền điện thoại trả ngay bằng tiền mặt	111	2.702.685	
...		
BTTL T3	28/03	Tính lương tháng 03 cho nhân viên	334	44.093.100	
...		
PC060	29/03	Thanh toán chi phí tiếp khách	111	15.721.000	
				
PC066	31/03	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	911	1.002.781.551	
		Cộng số phát sinh		1.002.781.551	1.002.781.551
		<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

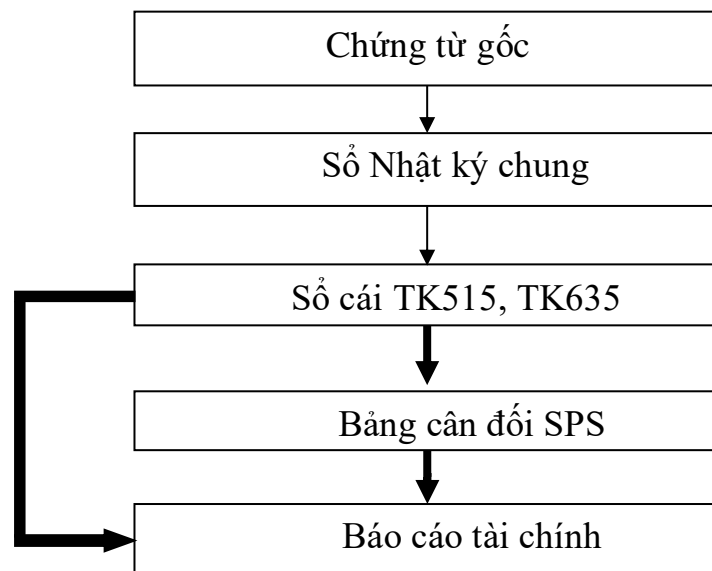
Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty cổ phần TUẤN VÂN

Hoạt động của công ty chủ yếu chú trọng vào dịch vụ vận tải nên Công ty không tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh. Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phát sinh do tiền lãi nhận được từ các khoản tiền gửi ngân hàng, chi phí tài chính phát sinh do phải trả tiền lãi hàng tháng cho khoản vay dài hạn và phí tiền gửi

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Giấy báo có
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Sổ kế toán sử dụng
 - Sổ cái TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính.
 - Sổ cái TK 635 – Chi phí tài chính
- ❖ Quy trình hạch toán



Ghi chú: Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối năm: \longrightarrow

Ví dụ minh họa: Lãi tiền gửi tháng 03 năm 2017

Căn cứ GBC(biểu số 2.21) Kê toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu số 2.22)

ĐK: Nợ TK 112: 47.420

Có TK 515 :47.420

Biểu số 2.21 :Giấy báo có

**Ngân Hàng Nông nghiệp và phát triển
nông thôn**



GIẤY BÁO CÓ

Credit slip

Số No: Ngày Date: 31/03/2017

ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNGBENEFICIARY

Số tài khoảnA/c number: : 8012211030070

Tên Tài khoảnA/c name: Công ty cổ phần thương mại
Tuấn Vân

Số tiền bằng số Amount
in figures

47.420 VNĐ

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀNPAYMENT

Số tài khoảnA/c number:

Tên Tài khoảnA/c name:

Số tiền bằng chữAmount in words:**Bốn mươi bảy nghìn bốn trăm hai mươi
đồng.**

Nội dungRemarks:Lãi tiền gửi tài khoản nhập gốc

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Teller

Supervisor

Biểu số 2.22: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017**Đơn vị:** Công ty CP Tuấn Vân**(Mẫu số S03a-DNN****Địa chỉ:** Đường 10 -Đông sơn -Thủy Nguyên - HP

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số phát sinh	
SH	NT			NỢ	CÓ
.....
GBC	28/02	Lãi tiền gửi tháng 02	112	39.670	
			515		39.670
.....
GBC	31/03	Lãi tiền gửi tháng 03	112	47.420	
			515		47.420
.....
		Cộng phát sinh		60.310.719.766	60.310.719.766

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.22) kế toán tiền hành ghi sổ cái TK515 (biểu 2.23) như sau:

Biểu số 2.23 :Trích Sổ cái 515 năm 2017

Đơn vị:Công ty CP Tuấn Văn

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ:Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn -

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày

Huyện Thuỷ Nguyên - Hải Phòng

26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm:2017

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu:515

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
Số hiệu	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...		
GBC	28/02	Lãi tiền gửi tháng 02	112		39.670
...		
GBC	31/03	Lãi tiền gửi tháng 03	112		47.420
				
		Cộng số phát sinh		197.200	197.200
		<u>Số dư cuối kỳ</u>			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

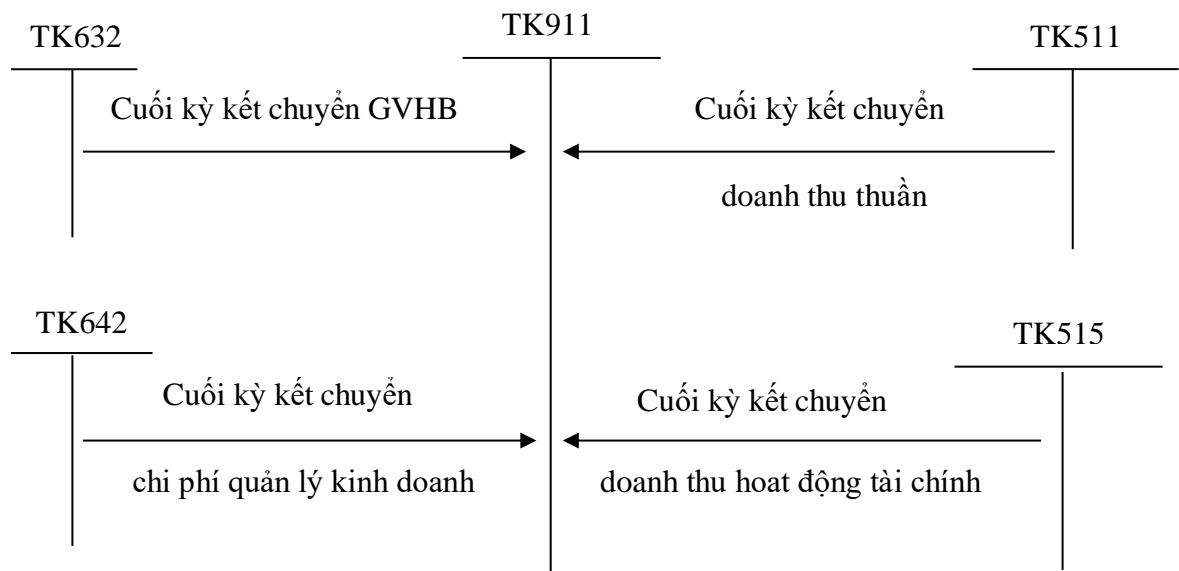
2.2.3 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí khác tại Công ty cổ phần TUẤN VÂN

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Giấy báo có
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Sổ kế toán sử dụng
 - Sổ Nhật ký chung TK 711 – Thu nhập khác
 - Sổ cái TK 811 – Chi phí khác.

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần TUẤN VÂN không phát sinh nghiệp vụ nào về thu nhập khác và chi phí khác.

2.2.4 Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần TUẤN VÂN

- ❖ Chứng từ sử dụng:
 - Phiếu kế toán
- ❖ Sổ kế toán sử dụng
 - Sổ cái TK 911
 - Sổ cái TK 821
 - Sổ cái TK 421
- ❖ Trình tự hạch toán:



Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 020,021,022 (**Biểu số 2.24, 2.25,2.26**) Từ Phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.37**) sau đó từ Sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.28**) phản ánh sổ cái TK 911 (**Biểu số 2.29**),

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán

Công ty CP Tuấn Vân				
Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng				
Mã số thuế : 0200783767				
PHIẾU KẾ TOÁN				
Số 020				
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	911	511	4.880.068.948
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	515	197.200
	Cộng			4.880.266.148
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
Người lập biểu			Kế toán trưởng	
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)	

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán

Công ty CP Tuấn Vân

Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải
Phòng

Mã số thuế : 0200783767

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 021

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn	911	632	4.107.522.052
2	Kết chuyển chi phí QLDN	911	642	1.002.781.551
	Cộng			5.110.303.603

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán

Công ty CP Tuấn Vân

Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông Sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải

Phòng

Mã số thuế :0200783767

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 022

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối	911	421	280.037.455
	Cộng			280.037.455

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.27 :Trích sổ Nhật ký chung năm 2017**Đơn vị:** Công ty cổ phần Tuấn Vân**(Mẫu số S03a-DNN****Địa chỉ:** Đông sơn - Huyện Thuỷ Nguyên - Hải Phòng

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			NỢ	CÓ

31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển DTBH	511	4.880.068.948	
				911		4.880.068.948
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển DTHĐTC	515	197.200	
				911		197.200
31/12	PKT21	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	4.107.522.052	
				632		4.107.522.052
31/12	PKT21	31/12	Kết chuyển CPQLDN	911	1.002.781.551	
				642		1.002.781.551
31/12	PKT23	31/12	Kết chuyển lỗ	421	280.037.455	
				911		280.037.455
			Cộng phát sinh		60.310.719.766	60.310.719.766

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.28: Trích Sổ cái 911 năm 2017

Đơn vị: Công ty cổ phần Tuấn Vân

Mẫu số: S03b – DNN

Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn -
Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày
26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)**SỔ CÁI**

Năm: 2017

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: Đồng

NT Ghi số	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SH TK Đ/U	Số tiền	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			
...
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		4.880.068.948
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	515		197.200
31/12	PKT21	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	4.107.522.052	
31/12	PKT21	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	1.002.781.551	
31/12	PKT23	31/12	Kết chuyển lỗ	421	280.037.455	
			Cộng số phát sinh		5.728.622.277	5.728.622.277
			Số dư cuối kỳ			

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.29: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Công ty CP Tuấn Vân

Mẫu số : B02-DNN

Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Đông sơn - Thủy Nguyên - HP

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

Mã số thuế: 0200783767

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng VN

CHỈ TIÊU	MÃ	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	4.880.068.948	3.551.579.050
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10		4.880.068.948	3.551.579.050
4. Giá vốn hàng bán	11		4.107.522.052	2.956.051.540
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		722.546.896	595.527.510
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		197.200	211.100
7. Chi phí tài chính	22			5.816.667
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			5.816.667
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.002.781.551	582.055.946
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}	30		(280.037.455)	7.865.997
10. Thu nhập khác	31			900.000.000
11. Chi phí khác	32			1.091.137.160
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40			(191.137.160)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	IV.09	(280.037.455)	(183.270.719)
14. Chi phí thuế TNDN	51			1.573.199
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60		(280.037.455)	(184.483.918)

Lập ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
Nguyễn Thị MátKế toán trưởng
Nguyễn Thị MátGiám đốc
Phạm Đình Ninh

Biểu số 2.30 : Sổ cái 421

Công ty CP Tuấn Vân

Mẫu số S03b-DNN

Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện
Thủy Nguyên - Hải Phòng(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-
BTC Ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính)**TRÍCH SỔ CÁI**

Năm 2017

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			<u>405.551.435</u>
PKT23	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	911	280.037.455	
		Cộng số phát sinh năm		280.037.455	
		<u>Số dư cuối năm</u>			<u>125.513.980</u>

Ngày...31..tháng...12..năm ..2017

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty CP Tuấn Vân.

3.1.1. Ưu điểm

- Về công tác quản lý:
 - + Đội ngũ cán bộ công nhân năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.
 - +Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty hoạt động dễ dàng , nhanh chóng.
- Về công tác kế toán:
 - +Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, mỗi kế toán được phân công, phụ trách một mảng riêng đảm bảo sự chuyên môn hóa nhưng vẫn phối hợp một cách chặt chẽ.
 - +Các kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu để đảm bảo tính chính xác đồng thời theo dõi kịp thời các hoạt động của Công ty.
- Về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán:
 - +Công ty áp dụng theo hình thức nhật ký chung, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh, theo dõi theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên và đầy đủ.
 - +Phương pháp hạch toán hàng tồn kho là kê khai thường xuyên. Nó giúp cho việc quản lý và theo dõi quá trình nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng.
- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:
 - +Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu được cập nhật đều đặn hàng ngày, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.
 - +Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí đều được ghi chép cẩn thận, kịp thời nhằm tránh tình trạng chi không, lãng phí ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

+Về công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được việc cung cấp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của công ty. Giúp ban lãnh đạo công ty đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn nhất.

3.1.2.Hạn chế

- Công ty vẫn chưa áp dụng chiết khấu thanh toán. Đây là khoản tiền doanh nghiệp bán giảm trừ cho người mua, do người mua thanh toán trước thời hạn trong hợp đồng. áp dụng mức chiết khấu thanh toán sẽ kích thích khách hàng thanh toán trước hạn, làm tăng khả năng thu hồi vốn của doanh nghiệp..

- Công ty vẫn chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán: Ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ giúp cho công tác kế toán nhanh chóng và chính xác hơn. Tuy nhiên tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN mặc dù đã sử dụng máy tính để lưu trữ sổ sách, số liệu nhưng vẫn chỉ là thực hiện phần mềm thông thường như Word, Excel mà không sử dụng phần mềm kế toán như MISA, Gama, Fast Accounting,...

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác , tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN chưa thực sự hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy được hiệu quả.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao,

Yêu cầu đặt ra trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty là kịp thời áp dụng các chuẩn mực kế toán mới nhất..., phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mình. Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều

kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra. Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đã đạt được trong công tác hạch toán.

3.4. Nội dung hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.

3.4.1. Kiến nghị: Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều công ty buôn bán nội thất khác nhau mà giá cả lại chênh nhau không nhiều. Điều này cho thấy tính cạnh tranh trên thị trường là rất cao, buộc Doanh nghiệp phải có những chính sách bán hàng đúng đắn, thích hợp nhằm thu hút khách hàng cũng như nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Trong thời gian thực tập tại công ty Cổ phần TUẤN VÂN em nhận thấy rằng công ty chưa có những chính sách bán hàng như chiết khấu thương mại và chiết khấu thanh toán vì vậy công ty nên đưa vào nhằm thu hút khách hàng.

Chiết khấu thương mại

Công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thương mại sẽ giúp kích thích được việc khách hàng mua với số lượng lớn làm tăng khả năng tiêu thụ hàng.

Chính sách chiết khấu thương mại tại công ty có thể thực hiện theo cách sau:

- Công ty có thể tham khảo chính sách chiết khấu thương mại của doanh nghiệp cùng ngành.

- Chính sách chiết khấu thương mại được xây dựng dựa theo chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của doanh nghiệp.

Quy định khi hạch toán chiết khấu thương mại

- Trường hợp người mua hàng nhiều lần mới được hưởng chiết khấu thì khoản chiết khấu thương mại này được ghi giảm trừ vào giá bán trên Hóa đơn GTGT hoặc Hóa đơn bán hàng lần cuối. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ chiết khấu thương mại.

- Trường hợp khách hàng không tiếp tục mua hàng hoặc khi số chiết khấu thương mại người mua được hưởng lớn hơn số tiền bán hàng ghi trên hóa đơn lần cuối cùng thì phải chi chiết khấu thương mại cho người mua chiết khấu thương mại ghi ngoài hóa đơn.

Nội dung hưởng chiết khấu	Số % được hưởng
khách hàng ≥ 10sp	0.5%
khách hàng ≥ 20sp	1%

Ví dụ 1:

Ngày 15/03 bán hàng cho trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ theo HĐ0000037 số tiền 14.400.000 đồng (chưa thuế).

Trường Nguyễn Công Trứ mua 48 bàn học sinh BHS-01 vì vậy công ty Cổ phần TUẤN VÂN khi viết hóa đơn xuất bán ngày 15/03 sẽ trừ phần chiết khấu thương mại 1%

Tổng số tiền chiết khấu là: $48 \times 300.000 \times 1\% = 144.000$

Biểu số 3.1 HĐ GTGT số 0000037

HÓA ĐƠN				Mẫu số: 01GTKT3/001	
GIÁ TRỊ GIA TĂNG				Ký hiệu: HQ/17P	
Liên 3: Nội bộ				Số: 0000037	
Ngày 15 tháng 03 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN VÂN					
Mã số thuế: 0200783767					
Địa chỉ: Xóm 2 Đường 10 - Xã Đông sơn - Huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng					
Số tài khoản: 8012211030070 ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Mạo Khê					
Đơn vị mua hàng: trường tiểu học Nguyễn Công Trứ					
Mã số thuế: 5700987538					
Địa chỉ: Mạo Khê – Đông Triều – Hải Phòng					
Hình thức thanh toán:CK.....Số tài khoản.....					
STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bàn học sinh gỗ xoan đào BHS-01	Chiếc	48	300.000	14.400.000
2	Chiết khấu thương mại được hưởng				144.000
Cộng tiền hàng					14.256.000
Thuế GTGT :10%		Tiền thuế GTGT			1.296.000
Tổng tiền thanh toán					15.552.000
Số tiền bằng chữ: Mười bốn triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng.					
Người mua hàng (Đã ký)		Người bán hàng (Đã ký)		Thủ trưởng đơn vị (Đã ký)	

3.4.2 Kiến nghị 2: Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.

- *Lý do kiến nghị:* Công ty Cổ phần TUẤN VÂN vẫn đang sử dụng Word, Excel trong công tác kế toán nhưng nó vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất dẫn đến việc tìm kiếm, quản lý dữ liệu, thực hiện phần hành kế toán của Công ty rất mất nhiều thời gian và tốn nhiều nhân lực cho công việc của phòng kế toán.

- *Mục tiêu của giải pháp:* Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán, tạo điều kiện cho việc thu nhập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời.

- *Cách thức tiến hành giải pháp:* Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường. Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

- **Ít tốn thời gian:** Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- **Chính xác:** Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng

năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng.

- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ

theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý. Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty cổ phần Trung Thủy là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accounting

.....

Phần mềm kế toán Misa: <http://www.misa.com.vn/>

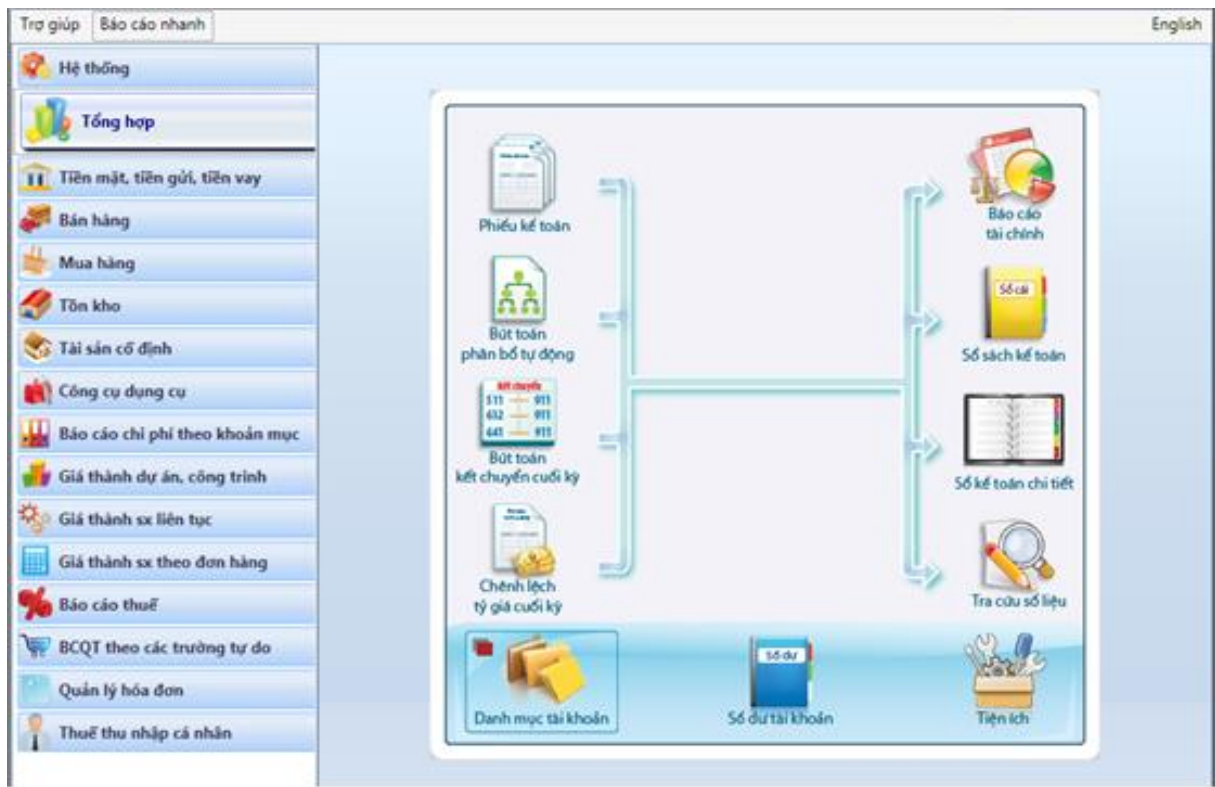


Chức năng:

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: <http://www.fast.com.vn/>

**Chức năng:**

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

3.4. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN.

3.4.1. Về phía Nhà nước

- Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng có tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ.

3.4.2. Về phía doanh nghiệp

+Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.

+Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.

+Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.

+Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phân hành và giữa các phân hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, hoàn chuyển chứng từ cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

KẾT LUẬN

Kế toán tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu và chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Bài viết đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh và công tác kế toán chung tại Công ty Cổ phần TUẤN VÂN như:

- Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.
- Áp dụng chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán
- Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán,

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của Ths. Đồng Thị Nga và của ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty Cổ phần TUẤN VÂN em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy em rất mong có sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô giáo cùng cán bộ phòng kế toán của công ty Cổ phần TUẤN VÂN để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin trân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của thầy giáo Ths. Đồng Thị Nga và phòng kế toán tại Công ty CP TUẤN VÂN đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này !

Em xin trân thành cảm ơn !

Hải phòng, ngày...tháng...năm 2018

Sinh viên thực tập

Vũ Thanh Thương